

hay nơi không vượt qua được nên trở về, nếu cứ muốn vượt qua tới chỗ theo ý mình thì đến chết vua sư tử cũng không thể tới được nơi muốn biết, vì không thể đi đến nơi.

Không đạt được chỗ hiểu biết cũng vậy. Có người ngu si không học đến nơi đến chốn, liền vì mọi người giảng nói cho họ, với sự ngu si của mình nên người nghe không hiểu, do thái độ ngu si nên không đạt được chỗ mong muốn, vì không thọ trì đúng chỗ quan trọng của kinh pháp. Do vậy người có trí luôn tự cảnh tỉnh rằng ta phải nỗ lực học hành kinh pháp, ta sẽ ra sức học tập, ta sẽ ra sức tinh tấn, ta sẽ không phóng dật. Như vua sư tử sợ chết nên không vượt qua. Người phải biết thiểu dục để hành đạo, các ông muốn tu học đạo phải học như trên.

Phật giảng dạy như vậy.

**
*

25. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại giảng đường trong thành Vương xá.

Khi ấy có một Bà-la-môn tên là A-tốc-luân Tử đến gặp Phật dùng những lời thô ác mắng Ngài dữ dội.

Đức Phật nói ví dụ cho Bà-la-môn A-tốc-luân Tử. Nếu người không làm ác, bị người khác đem điều ác đến mắng chửi, họ vẫn sống trong sáng bình thường. Người ác từ đó bị tai họa. Như người ngược gió tung bụi thì bị bụi bám vào người ấy.

Bà-la-môn A-tốc-luân Tử đem đầu mặt lạy sát chân Phật, bạch:

—Con là kẻ ngu si, đã biết lỗi xin sám hối. Con như kẻ không hiểu, không biết gì, thật là người ngu, đem lời tệ ác mắng chửi Bậc Giải Thoát, lại được Phật dạy bảo. Xin Phật vì kẻ ngu si này mà nhận cho con sám hối, từ nay về sau con không vi phạm nữa.

Đức Phật dạy:

—Bà-la-môn đã biết sám hối, vì ngu si không hiểu biết nên mắng chửi Như Lai bằng lời ác độc, đã thấy rõ nên tự sám hối, tự giữ về sau không tái phạm. Người như vậy được tăng trưởng không thoái thất trong đạo. Ai đã thấy lỗi tự sám hối, tự trình bày ra, không che giấu, giữ như vậy không tái phạm.

Bà-la-môn xin quy y Phật.
Phật giảng dạy như vậy.

**
*

26. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại nước Vương xá.

Có vị Bà-la-môn tên Không Gây Hại (*Bất xâm hành giả*) đến gặp Đức Phật, sau khi chào hỏi, ngồi qua một bên, an tọa xong, Không Gây Hại nói với Phật:

–Tôi tên là Không Gây Hại.

Đức Phật trả lời:

–Danh và nghĩa phải hợp nhau, ông là Bà-la-môn nên không gây hại.

Thế Tôn nói kệ:

*Ai thân không gây hại
Miệng thiện, ý cũng thế
Đúng tên là Không Hại
Lành thay! Không Gây Hại.*

Không Gây Hại liền đứng dậy, đầu mặt lạy sát chân Phật, thưa:

–Từ nay con xin thọ trì năm giới, không hủy phạm.

Đức Phật giảng dạy như vậy.

**
*

27. Phật nói kinh Thất xứ tam quán

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Phải biết rõ bảy xứ và quán sát ba cách, thì nhanh chóng ngay trong đạo pháp này giải thoát được mọi trói buộc, không còn ý trói buộc, từ trí tuệ này chứng đắc pháp, thấy pháp, tự chứng đạo, đã chấm dứt thọ sanh, đạt được đạo hạnh, đã làm xong việc cần làm, không còn sanh trở lại.

Phật hỏi các Tỳ-kheo:

—Thế nào là biết bảy thiện xứ?

Ở đây có vị Tỳ-kheo biết như thật về sắc, biết về sự tập khởi của sắc, biết như thật về sắc diệt tận, biết con đường đưa đến diệt tận sắc, biết sắc vị, biết sắc khổ, biết sự xuất ly khỏi sắc. Như vậy đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng biết như thật, biết về sự tập khởi của thức, về thức diệt tận, về con đường đưa đến diệt tận thức, thức vị, thức khổ, về sự xuất ly khỏi thức.

Thế nào là biết như thật về sắc? Sắc là bốn đại chủng căn bản và sắc do bốn đại tạo thành. Đây là biết rõ như thật về sắc.

Thế nào là biết như thật về sắc tập khởi? Ái tập khởi là sắc tập khởi. Đây là biết rõ như thật về sắc tập khởi.

Thế nào là biết như thật về diệt tận sắc? Biết diệt tận ái là diệt tận sắc. Đây là biết như thật về sắc tận.

Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến diệt tận sắc? Thánh đạo tám ngành từ Chánh kiến đến Chánh định là tám. Đây là biết rõ con đường đưa đến diệt tận sắc.

Thế nào là biết như thật về vị ngọt của sắc? Biết từ sắc sanh ra dục hỷ. Đây là biết rõ về vị ngọt của sắc.

Thế nào là biết như thật về khổ não của sắc? Biết sắc là pháp vô thường khổ, thay đổi. Đây là biết rõ về khổ não của sắc.

Thế nào là biết như thật về sự xuất ly khỏi sắc? Giải thoát, liìa bỏ, vượt qua dục tham về sắc. Đây là biết rõ về sự xuất ly khỏi sắc.

Thế nào là biết về thọ? Có sáu thọ, mắt tiếp xúc sanh thọ, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc sanh thọ. Đây là biết về thọ.

Thế nào là tập khởi của thọ? Xúc tập khởi là thọ tập khởi. Như vậy là biết về sự tập khởi của thọ.

Thế nào là biết rõ về diệt tận thọ? Biết về diệt tận xúc là diệt tận thọ. Đây là biết rõ về diệt tận thọ.

Thế nào là con đường đưa đến diệt tận thọ? Tám Thánh đạo từ Chánh kiến đến Chánh định là tám. Đây là biết rõ con đường đưa đến diệt tận thọ.

Thế nào là biết vị ngọt của thọ? Từ thọ đưa đến hỷ lạc theo mong cầu. Đây là biết rõ về vị ngọt của thọ.

Thế nào là biết về khổ não của thọ? Thọ là pháp thay đổi hư

hoại không vừa ý. Đây là biết rõ về khổ não của thọ.

Thế nào là biết sự xuất ly thọ? Giải thoát vượt qua sự hoạt động của tham ái, của dục do thọ. Đây là biết về sự xuất ly thọ.

Thế nào là biết rõ về tưởng? Biết rõ sáu tưởng thuộc thân là mắt tiếp xúc sanh tưởng; tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc sanh tưởng. Như vậy là biết sáu tưởng.

Thế nào là biết tưởng tập khởi? Xúc tập khởi là tưởng tập khởi. Đây là biết về tưởng tập khởi.

Thế nào là biết về diệt tận tưởng? Biết về diệt tận xúc là diệt tận tưởng. Như vậy là biết về diệt tận tưởng.

Thế nào là biết con đường đưa đến diệt tận tưởng? Biết tám chánh đạo từ Chánh kiến đến Chánh định là tám. Như vậy là biết con đường đưa đến diệt tận tưởng.

Thế nào là biết vị ngọt của tưởng? Do tưởng làm nhân duyên sanh ra hỷ lạc, thích ý. Đây là biết vị ngọt của tưởng.

Thế nào là biết về khổ não của tưởng? Tưởng là pháp vô thường, khổ, thay đổi. Đây là biết về khổ não của tưởng.

Thế nào là biết xuất ly tưởng? Là sự giải thoát dục tham, diệt tận dục tham, vượt qua dục tham do tưởng. Đây là biết sự xuất ly tưởng.

Thế nào là biết hành? Biết sáu hành thuộc thân là mắt tiếp xúc sanh hành; tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc sanh hành. Như vậy là biết về hành.

Thế nào là biết về tập khởi của hành? Tập khởi của xúc là tập khởi của hành.

Thế nào là biết về diệt tận hành? Diệt tận xúc là diệt tận hành.

Thế nào là biết con đường diệt tận ái dục thuộc hành? Là tám chánh đạo từ Chánh kiến đến Chánh định. Như vậy là biết con đường diệt tận ái dục thuộc hành.

Thế nào là biết vị ngọt của hành? Hành làm nhân duyên sanh ra ý hỷ lạc. Như vậy là biết vị ngọt của hành.

Thế nào là biết về sự khổ não của hành? Hành là pháp vô thường, hoại diệt, khổ não, thay đổi. Như vậy là biết về sự khổ não của hành.

Thế nào là biết sự xuất ly hành? Là tránh né dục tham, đoạn trừ

dục tham, vượt qua dục tham thuộc hành. Như vậy là biết nẻo xuất ly hành.

Thế nào là biết sáu thức thuộc thân? Mắt tiếp xúc sanh thức; tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc sanh thức. Đây là biết thức.

Thế nào là biết thức tập khởi? Danh sắc tập khởi là thức tập khởi. Đây là biết thức tập khởi.

Thế nào là biết thức diệt tận? Danh sắc diệt tận là thức diệt tận. Đây là biết thức diệt tận.

Thế nào biết con đường diệt tận thức? Tám Chánh đạo từ Chánh kiến đến Chánh định là tám. Đây là biết như thật về con đường diệt tận thức.

Thế nào là biết vị ngọt của thức? Do thức làm nhân duyên sanh ý hỷ lạc. Đây là biết vị ngọt của thức.

Thế nào là biết về sự khổ não của thức? Thức là pháp bị hoại diệt, khổ, thay đổi. Đây là biết về sự khổ não của thức?

Thế nào là biết xuất ly thức? Điều phục dục tham, đoạn trừ dục tham, vượt qua dục tham thuộc thức. Đây là biết rõ nẻo xuất ly thức.

Này Tỳ-kheo đây là bảy xứ cần phải biết rõ. Thế nào là bảy? Ấy là sắc, tập, tận, đạo, vị, khổ, ly. Ngay trong năm ấm đã có đầy đủ bảy pháp này.

Thế nào là quán sát ba cách? Biết rõ bảy xứ đối với năm ấm và sáu nhập. Quán sắc thân là một, quán năm ấm là hai, quán sáu nhập là ba. Thế nên gọi là quán ba cách. Ngày Tỳ-kheo, phải hiểu rõ về bảy xứ và thường quán ba cách, thực hành như vậy không lâu thì đoạn trừ kết sử, không còn phiền não, giải thoát kết sử, thấy được sự xuất ly, chứng đắc tịnh chỉ, hết sanh tử, chỗ làm đã xong, không còn trở lại nẻo sanh tử.

Phật giảng dạy như vậy, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ phụng hành.



SỐ 102

PHẬT NÓI KINH NĂM UẨN ĐỀU KHÔNG

Hán dịch: Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Nghĩa Tịnh.

Như vậy tôi nghe.

Một thời Đức Thế Tôn ở rừng Thi lộc, Tiên nhân đọa xứ, thuộc Ba-la-nê-tư.

Bấy giờ Thế Tôn bảo năm vị Bí-sô:

—Sắc không phải là ta, nếu sắc là ta thì sắc không thể bị bệnh và chịu đau khổ. Ta muốn sắc như thế này, ta không muốn sắc như thế kia, nhưng sắc không thể tùy thuận ý muốn như vậy. Thế nên biết rằng, sắc không phải là ta. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Này các Bí-sô, các thầy nghĩ thế nào, sắc là thường hay vô thường?

Đáp:

· Bạch Đại đức, sắc là vô thường.

Phật dạy:

—Sắc đã là vô thường, thì chính là khổ: Khổ khổ, hành khổ, hoại khổ. Như vậy, bậc Thanh văn đệ tử đa văn có cho rằng có ta không? Có cho rằng sắc tức là ta, ta có các sắc, sắc thuộc về ta, ta ở trong sắc không?

Đáp:

—Bạch Thế Tôn, không!

—Này các Bí-sô, phải biết thọ, tưởng, hành, thức thường hay vô

thường cũng như vậy. Phàm là sắc gì ở quá khứ, vị lai, hiện tại, trong ngoài, thô tế, đẹp xấu, xa gần đều không phải là ta. Các thầy nên biết như vậy, cần phải dùng chánh trí để quan sát thật kỹ. Như vậy, họ, tưởng, hành, thức gì ở quá khứ, vị lai, hiện tại... đều phải dùng chánh trí quán sát như trên. Chúng Thánh đệ tử Thanh văn của Ta nếu quán sát Năm thủ uẩn này thì biết không có ta và của ta. Đã quán sát như vậy thì biết rõ thế gian, không còn chấp trước vào ta hay của ta, được an trú như vậy nên tự giác ngộ, chứng Niết-bàn: “Thọ sanh của ta sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, chỗ làm đã xong, không còn thọ hậu hữu”.

Khi Phật thuyết pháp này, năm vị Bí-sô đoạn trừ phiền não, đắc tâm giải thoát, tín họ phụng hành.



SỐ 103

PHẬT NÓI KINH THÁNH PHÁP ẤN

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ,
người nước Nguyệt Chi.*

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, hãy lắng nghe.

Các Tỳ-kheo vâng đáp lời của Thế Tôn.

Đức Phật dạy:

–Này các Tỳ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về Thánh pháp ấn, thích ứng với uy nghi, đưa đến thanh tịnh trong hiện tại. Hãy lắng nghe và ghi nhớ rõ.

Này các Tỳ-kheo, giả sử có người phát biểu không cầu Không, không dụng Vô tưởng, nếu muốn thì phát sanh thiền định Vô sở hữu vô tưởng, cho đến không tự đại, kiêu mạn; việc này chưa từng có. Giả như có người ưa thích pháp Không, chí an trú trong Vô tưởng, hưng khởi đạt đến tâm thiền định tối yếu, tiêu trừ tâm tự đại, kiêu mạn; điều này có thể đạt được, đúng như ý nguyện, có thật như vậy. Vì sao? Ưa thích pháp Không, muốn đắc Vô tưởng, không còn tà kiến kiêu mạn, tự đại thì có thể thành tựu sự nghiệp trí tuệ.

Này các Tỳ-kheo, thế nào là Thánh pháp ấn? Thánh pháp ấn này được tu tập đưa đến tri kiến thanh tịnh. Tỳ-kheo nào ở nơi yên lặng, hoặc ngồi bên gốc cây, nơi vắng vẻ quán sát sắc là vô thường, thấy sắc

vốn là không, đã ngộ sắc là vô thường, nếu thấu đạt lý không, đều không bền chắc biến đổi, vô ngã, vô dục, tâm được yên tĩnh, tự tại thanh tịnh, được giải thoát; đấy gọi là không. Như vậy nhưng vẫn chưa xả ly được kiêu mạn, tự đại.

Lại có thiền định với nhận thức thanh tịnh, tuy đắc định đến nhuần nhuyễn, ngay khi với tri kiến đó trừ các sắc tưởng, thanh tưởng, hương tưởng, thế nên nói rằng đạt đến vô tưởng, gọi là vô dục, nhưng vẫn chưa tiêu trừ được tự đại, kiêu mạn.

Lại có thiền định với tri kiến thanh tịnh, tâm luôn trú tương tục trong trạng thái nhu nhuyễn của định. Với tri kiến ấy, vị ấy trừ được tham dục, sân nhuế, ngu si đang hiện hữu, nên gọi là định Vô dục, nhưng vẫn chưa trừ được tự đại, kiêu mạn.

Lại có thiền định với tri kiến thanh tịnh, tự tâm quán sát: “Sự sanh diệt của ngã, ngã sở có từ đâu?” Do tư duy nên hiểu biết được ngã và ngã sở ấy tập khởi từ nguyên nhân vị ngọt, sự phân biệt của các thức, đều từ nhân duyên mà có nghiệp này, từ nhân duyên đó mà có thần thức. Lại tự suy nghĩ: “Các nhân duyên này là thường hay vô thường?” và tư duy: “Do sự hòa hợp của nhân duyên đưa đến thần thức; chúng đều là vô thường, không có căn bản. Thần thức này dựa vào vô thường mà có vọng tưởng, nên có mười hai nhân duyên khởi lên, tất cả đều trở về vô thường, khổ, không, hủy hoại, biệt ly, ly dục, diệt tận”. Hiểu rõ như vậy, mới biết không có nguồn gốc, đạt đến tâm hàng phục, tiêu diệt tất cả sanh khởi, được nhập thánh đạo. Đây mới chính là đạt đến chỗ trừ diệt tự đại; không còn mạn, phóng dật; tác ya theo thiền định, hiện hạnh thanh tịnh. Đây được gọi là Thành pháp ấn, tri kiến thanh tịnh hoàn toàn từ đầu đến cuối.

Phật dạy như vậy. Các Tỳ-kheo đều hoan hỷ, đánh lê từ giã.

**
*

Ngày 25, tháng 12, năm Nguyên Khang thứ tư (249). Nguyệt Chi Bồ-tát Sa-môn Đàm Pháp Hộ dịch kinh này bằng miệng tại Thủ tuyên. đệ tử Trúc Pháp Thủ ghi chép, làm cho diệu pháp sâu xa ấy phổ biến rực rõ khắp mười phương.



SỐ 104

PHẬT NÓI KINH PHÁP ẤN

Hán dịch: Đời Tống, Pháp sư Thi Hộ.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở nước Xá-vệ, cùng với chúng Bí-sô.

Khi ấy Phật bảo chúng Bí-sô:

– Các thày nên biết có Thánh pháp ấn, Ta sẽ giảng giải cho các thày, hãy phát khởi tri kiến thanh tịnh, lắng nghe ghi nhận, tập trung tâm ý, chánh niệm tư duy.

Các Bí-sô bạch Phật:

– Lành thay Thế Tôn! Xin Ngài giảng giải, chúng con muốn nghe.

Phật dạy:

– Nay các Bí-sô, tánh Không là thật không, không vọng tưởng, không chỗ sanh, không chỗ diệt, vượt ngoài các tri kiến. Vì sao vậy? Tánh Không không xứ sở, không sắc tướng, chẳng có tướng, vốn không có chỗ sanh, không thể nhận thức bằng tri kiến, xa lìa các chấp trước về hữu. Do xa lìa chấp trước nên thu nhiếp tất cả các pháp, trú nơi bình đẳng kiến, là chân thật kiến. Bí-sô nên biết, tánh Không nơi các pháp là như vậy. Đây gọi là pháp ấn.

Lại nữa, này các Bí-sô, pháp ấn này là ba cửa giải thoát, là pháp căn bản của chư Phật, là mắt của chư Phật, là nơi hướng tới, quay về của chư Phật. Thế nên, này các thày, hãy lắng nghe thọ trì, ghi nhớ tư duy, quán sát như thật.

Này Bí-sô, có vị tu hành vào trong rừng, hoặc bên gốc cây, các nơi thanh tịnh, như thật quán sát sắc là khổ, là không, là vô thường, nên

sanh nhảm chán, trú nơi bình đẳng kiến; quán sát như thật đối với thọ, tưởng, hành, thức là khổ, là không, là vô thường, nên sanh nhảm chán, trú nơi bình đẳng kiến. Nay các Bí-sô, các uẩn vốn là không, do tâm sanh; tâm pháp diệt rồi, các uẩn không còn tác dụng. Thấu rõ như vậy là chánh giải thoát; đã giải thoát rồi, thì lìa bỏ các tri kiến, gọi là Không giải thoát môn.

Lại nữa, trú vào Chánh định, quán sát các sắc cảnh đều diệt tận, xa lìa các tưởng về hữu. Cũng vậy đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp, đều diệt tận, xa lìa các tưởng về hữu. Quán sát như vậy gọi là Vô tưởng giải thoát môn. Vào cửa giải thoát này rồi thì được tri kiến thanh tịnh. Do thanh tịnh như vậy nên tham, sân, si đều bị diệt tận. Chúng bị diệt tận rồi thì trú nơi bình đẳng kiến. Trú ở kiến này là xa lìa ngã kiến và ngã sở kiến, tiêu diệt các kiến, không còn sanh khởi, không còn chỗ nương tựa.

Lại nữa đoạn trừ ngã kiến rồi thì không còn phân biệt bằng thấy, nghe, hay biết nữa. Vì sao? Do nhân duyên sanh ra các thức, nhân duyên kia và thức được sanh ra, đều là vô thường; vì vô thường nên không thể giữ được thức. Thức uẩn đã là không, không có chỗ tạo tác. Đây gọi là Vô tác giải thoát môn. Vào cửa giải thoát này rồi, biết rõ tận cùng các pháp, không bị pháp làm trở ngại, chứng pháp tịch diệt.

Nay các Bí-sô, đây gọi là Thánh pháp ấn, tức ba cánh cửa của giải thoát. Nay các Bí-sô, ai tu tập như vậy thì được tri kiến thanh tịnh.

Khi các Bí-sô nghe pháp này rồi, đều rất hoan hỷ, đảnh lễ tín thọ phụng hành.



SỐ 105

KINH NGŪ ĀM THÍ DỰ

*Hán dịch: Đời Hậu Hán, Pháp sư An Thế Cao,
người nước An tức.*

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở nước Ma thăng, đi qua bến sông, thấy một đống bọt lớn trôi theo dòng nước. Ngài bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, như đống bọt lớn này đang trôi theo dòng sông, người có mắt thấy vậy, quán sát xem xét, biết rõ nó không chắc thật mau bị tiêu diệt. Vì sao? Vì bọt nước không bền chắc. Như vậy, này Tỳ-kheo, tất cả các sắc trong quá khứ, vị lai, hiện tại, trong ngoài, thô tế, tốt xấu, gần xa, các Tỳ-kheo hãy quan sát xem xét kỹ sắc này là hư giả không thật, chỉ là bệnh, phiền não, mực ghẻ, giả dối, không thật, không thường còn, là khổ, là không, là chẳng phải thân, là tiêu diệt. Vì sao vậy? Bản chất của sắc là không thật.

Này Tỳ-kheo, như trời mưa, nước rơi xuống, bong bóng này sanh ra, bong bóng kia liền diệt. Người có mắt quán sát xem xét kỹ biết rõ chúng hư giả không thật, mau tan hoại. Vì sao? Là vì bong bóng không bền chắc. Nay các Tỳ-kheo, cũng như vậy, tất cả thọ trong quá khứ, vị lai, hiện tại, trong ngoài, thô tế, tốt xấu, gần xa, Tỳ-kheo nên quán sát kỹ thọ ấy là hư giả không thật, chỉ là như bệnh, phiền não, giả dối, mực ghẻ, không thật, không thường còn, là khổ, là không, là chẳng phải thân, là tiêu diệt. Vì sao? Bản chất của thọ là không thật.

Này Tỳ-kheo, ví như cuối mùa hạ nóng bức, có bóng nắng giữa

trưa. Người có mắt xem quan sát xem xét biết nó là hư giả, không thật, mau tiêu diệt. Vì sao? Bóng nắng là không thật. Nay các Tỳ-kheo, cũng như vậy, tất cả các tưởng trong quá khứ, vị lai, hiện tại, trong ngoài, thô tế, tốt xấu, gần xa, Tỳ-kheo nên quan sát kỹ tưởng ấy là hư giả không thật, chỉ là mê mờ, phiền não, mut ghẻ, giả dối, không thật, không thường cùn, là khổ, là không, là không phải thân, là tiêu diệt. Vì sao? Bản chất của tưởng là không thật.

Này Tỳ-kheo, như có người muốn tìm cây tốt nên mang búa vào rừng, thấy cây chuối thân thẳng đứng to lớn, nhân đó hạ gốc, chặt ngọn, róc lá, lột từng bẹ ra, bên trong hoàn toàn không có lõi cứng. Người có mắt thấy vậy quan sát xem xét kỹ, biết rõ chúng là hư giả, không chắc thật, mau tiêu diệt. Vì sao? Là vì cây chuối không cứng chắc. Nay Tỳ-kheo, cũng như vậy, tất cả hành ở quá khứ, vị lai, hiện tại, trong ngoài, thô tế, tốt xấu, gần xa, Tỳ-kheo quan sát thật kỹ chúng là hư giả không thật, chỉ là mê mờ, phiền não, mut ghẻ, hư giả, không chân thật, là khổ, là không, là không phải thân, là tiêu diệt. Vì sao? Bản chất của hành là không thật.

Này Tỳ-kheo, như nhà ảo thuật và đệ tử ở giữa đám đông người tại ngã tư đường, biểu diễn nhiều trò ảo thuật như bầy voi, bầy ngựa, các loại xe theo nhau. Người có mắt xem xét quan sát biết chúng là hư huyền không thật, đều là hình ảnh do biến hóa. Vì sao? Huyền hóa nên không thật. Nay Tỳ-kheo, cũng như vậy, tất cả các thức hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại, trong ngoài, thô tế, tốt xấu, gần xa, Tỳ-kheo quan sát kỹ chúng đều là hư giả không thật, chỉ là mê mờ, phiền não, mut ghẻ, hư dối, không chân thật, không còn thường, là khổ, là không, là chẳng phải thân, là tiêu diệt. Vì sao? Vì bản chất của thức là không thật.

Đức Phật nói kệ:

*Đống bợt dụ cho sắc
Thợ như bong bóng nước
Tưởng bóng nắng trời nóng
Hành như thân cây chuối
Thức như người ảo thuật
Chư Phật dạy như thế*

*Phải quán sát pháp này
Xem xét kỹ, tư duy
Thấy rõ là không, giả
Biết rõ nó vô thường
Muốn quan sát các ấm
Chân trí thấy như vậy
Khi đoạn tuyệt ba việc
Biết thân không bền vững
Thọ mang, noãn, và thức
Sau khi lìa bỏ thân
Thì thân nằm trên đất
Như cỏ không biết gì
Xem hiện tượng như vậy
Là giả, lại ngu tham
Tâm, tâm niệm đổi thay
Và không có bền vững
Biết năm ấm là vậy
Tỳ-kheo nên tinh tấn
Thế nên ngày và đêm
Tự giác niệm chánh trí
Thực hành đạo tịch tĩnh
Đạt an lạc tối thượng.*



SỐ 106

PHẬT NÓI KINH BỌT NƯỚC

*Hán dịch: Đời Đông Tấn, Sa-môn Trúc Đàm Vô Lan,
người Tây vực.*

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở vườn A-nghinh-xà (*do vua Ba-tư-nặc xây dựng*), bên bờ sông Hằng, cùng chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị hội đủ.

Khi ấy có đống bọt lớn trôi theo dòng nước, Thế Tôn thấy vậy, bảo các Tỳ-kheo:

—Các thầy có thấy đống bọt lớn trôi theo dòng nước sông Hằng không?

Các Tỳ-kheo thưa:

—Bạch Thế Tôn, có thấy.

Thế Tôn bảo:

—Người có mắt quan sát xem xét đống bọt này, tư duy phân biệt, sau khi tư duy phân biệt thấy rõ chúng là không, không thật có, không cố định, không bền vững, bọt nước này có gì bền vững! Như vậy, đối với sắc nào thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, thô tế, xa gần, người có mắt quan sát, tư duy phân biệt, sau khi quán sát, tư duy phân biệt kỹ, thấy là không, không thật có, không cố định cũng không bền chắc. Sắc ám này có gì bền vững!

Ví như mùa hạ, trời mưa nổi bong bóng, cái này sanh ra thì cái kia tan mất. Người có trí thấy vậy quan sát, tư duy phân biệt, sau khi

quan sát, tư duy phân biệt kỹ như vậy, thấy rõ nó là không, không thật có, không cố định, không bền vững; như bong bóng nước có gì bền vững! Cũng như vậy, họ trong thân này thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, thô tế, đẹp xấu, xa gần, người có mắt quan sát, tư duy phân biệt kỹ chúng, say khi đã quan sát, tư duy phân biệt, biết rõ là không, không thật có, không cố định, không bền vững.

Ví như sau mùa hạ, vào giữa trưa không có mây, có nhiều bóng nắng, người có mắt quan sát, tư duy phân biệt bóng nắng này, sau khi quan sát, tư duy phân biệt, biết rõ nó là không, không thật có, không cố định, không chắc thật, bóng nắng này có gì là thật đâu. Cũng vậy, các tưởng thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, thô tế, tốt xấu, xa gần, người có trí quan sát, tư duy phân biệt nó, sau khi quan sát kỹ biết rõ là không, không thật có, không cố định, không chắc thật, trong tưởng ấm không có gì chắc thật cả.

Ví như có người ra khỏi thành phố xóm làng, tìm kiếm gỗ làm vật dụng, đi vào trong rừng cây, thấy cây chuối to lớn tươi tốt. Thấy vậy, người ấy rất vui mừng, vì cây này không cành nhánh nén gốc, chặt thành ba khúc, lột tại chỗ từng bẹ từng bẹ ra, tìm mãi không có lõi, huống chi muốn tìm chỗ cứng. Người có mắt quan sát, tư duy phân biệt như vậy, sau khi quan sát, tư duy biết rõ nó là không, không thật có, không cố định, không bền chắc; cây chuối này không có gì bền chắc cả. Cũng vậy, với tất cả các hành thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, thô tế, tốt xấu, xa gần, người có mắt quan sát, tư duy phân biệt sau khi đã quan sát, tư duy phân biệt, thấy rõ nó là không, không thật có, không cố định, không chắc thật, hành uẩn này chẳng có gì chắc thật cả.

Ví như nhà ảo thuật có trí tuệ và đệ tử biểu diễn ảo thuật trước mắt mọi người. Người có mắt biết quan sát, tư duy phân biệt, sau khi quan sát, tư duy phân biệt, thấy rõ là không, không thật có, không cố định không chắc thật, ảo thuật này không có gì chắc thật cả. Cũng như vậy, các thức thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, thô tế, tốt xấu, xa gần, người có mắt biết quan sát, tư duy phân biệt kỹ, sau khi quan sát, tư duy phân biệt thấy là không, không thật có, không cố định, không chắc thật, thức uẩn này không có gì chắc thật.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

*Sắc như đống bọt tự
Thọ như bong bóng nước
Tưởng như bóng nắng hè
Hành uẩn như cây chuối
Thức như trò ảo thuật
Lời dạy Bậc Tối Thắng
Ai quán sát như thật
Chánh tư duy phân biệt
Là không, không thật có
Ai năng quán như vậy
Quán sát kỹ thân này
Bằng lời Bậc Đại Trí
Sẽ diệt ba pháp này
Diệt trừ hẳn sắc uẩn
Hành này cũng như thế
Ảo thuật không chân thật.*

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.



SỐ 107

PHẬT NÓI KINH BẤT TỰ THỦ Ý

*Hán dịch: Đời Ngô, Ưu-bà-tắc Chi.Khiêm,
người nước Nguyệt chi.*

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật gọi các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo vâng dạ.

Phật dạy:

– Hãy lắng nghe Ta nói về việc tự thủ hộ và không tự thủ hộ.

Các Tỳ-kheo chấp tay nghe lời Phật dạy.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Có bao nhiêu nhân duyên không tự thủ hộ? Nếu nhân căn không được thủ hộ, mắt chạy theo sắc thì ý thức phóng túng, ý thức đã phóng túng thì sanh khổ, đã sanh khổ thì ý thức không định, đã không định thì ý thức không biết được sự việc đến như thật, đã không biết thì không thấy như thật; đã không biết, không thấy như thật thì không xả bỏ được mọi trói buộc và không vượt nghi, đã không xả bỏ trói buộc và không vượt được nghi thì tùy thuộc vào nhân duyên khác, bị dì kiến; đã có dì kiến thì bị khổ, không an ổn. Tai, mũi, miệng, thân, ý cũng như vậy. Hành động như vậy là không tự thủ hộ.

Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

– Có bao nhiêu nhân duyên tự thủ hộ? Nếu nhân căn tự thủ hộ, tịnh chỉ nhân thức không chạy theo sắc thì ý không phóng dật, ý

không phóng dật thì không nhiễm đắm, đã không nhiễm đắm thì định được ý, ý đã định thì biết rõ như thật, thấy rõ như thật, đã thấy biết rõ như thật thì không còn bị trói buộc và thoát khỏi nghi, chánh tín như thật, được trí tuệ, ý hoan hỷ an lạc; sáu căn cũng như vậy. Như thế gọi là tự thủ hộ. Như vậy là giảng dạy về tự thủ hộ và không tự thủ hộ.

Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo đều hoan hỷ phụng hành.



SỐ 108

PHẬT NÓI KINH MÃN NGUYỆN TỬ

Hán dịch: Phụ vào dịch phẩm đời Đông Tấn.

Nghe như vầy:

Một thời Phật du hóa ở Ma-cưu-la, trong núi Vô chủng, cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm vị.

Vào buổi xế chiều, Tôn giả Bân-nậu xuất thiền, đi đến gặp Thế Tôn, đắp y kín vai trái, quỳ gối phải xuống đất, đánh lê sát chân Phật, chắp tay thưa:

—Lành thay! Bạch Thế Tôn, xin giảng giáo pháp cho con, con sẽ theo lời dạy tu tập để được an lạc lâu dài.

Phật dạy:

—Hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ!

Tôn giả Bân-nậu vâng lời Thế Tôn chăm chú lắng nghe.

Phật dạy Bân-nậu:

—Mắt ưa thích nhìn sắc đẹp vừa ý, sanh ra yêu thích tham dục; tai tham ưa nghe tiếng hay, mũi thích ngửi mùi thơm, lưỡi thích nếm vị ngon, thân ưa tiếp xúc mềm mại trơn láng, ý yêu mến chồ ham muốn, ái mộ chồ tham cầu. Tỳ-kheo nào tâm tham đắm vào chồ ái lạc thì bị mê hoặc trong ưa thích; từ đó đưa đến lo buồn, khổ não.

Này Tỳ-kheo Bân-nậu, nếu như mắt thấy sắc thích hợp với mắt, nhưng không hoan lạc, tâm không bị lôi cuốn theo, thì không bị khổ não. Tai, mũi, miệng, thân, ý cũng như vậy. Đây là lược nói giáo pháp của Ta để chỉ dạy cho ông. Nay ông muốn du hóa ở đâu?

Bân-nậu bạch Phật:

- Thưa Thế Tôn, có một nước tên Thủ-na-hòa-lan (*dời Tấn dịch là Sở Văn Dục Thắng*). Con muốn đến nước ấy.

Phật dạy:

— Người nước ấy hung ác, tánh tình thô bạo, không nhu hòa, ưa đánh nhau. Giả sử ở nước ấy, có người với tâm hung ác, mắng chửi hủy nhục ông, thì phải thế nào?

Bân-nậu:

— Giả sử ở nước ấy, có người với tâm hung ác mắng chửi hủy nhục con, con sẽ tự nghĩ: “Họ vẫn còn yêu con, kính con, tha cho con vì không dùng tay đánh con”.

Phật nói:

— Giả sử họ đánh ông thì sao?

Bân-nậu đáp:

— Khi ấy con sẽ nghĩ: “Họ vẫn còn yêu con, kính con, hiền thiện nhu hòa với con, vì không dùng gạch đá, ném đánh con”.

Phật nói:

— Giả sử họ dùng đá, gạch ném đánh ông, thì ông sẽ làm thế nào?

Bân-nậu bạch Phật:

— Người nước ấy vẫn còn nhân từ hòa nhã, vì không dùng dao, gậy đả thương con.

Phật dạy:

— Giả sử họ dùng dao, gậy đả thương thân ông thì phải thế nào?

Bân-nậu thưa:

— Con sẽ tâm niệm, người nước ấy vẫn còn nhu hòa, nhã nhặn, vì họ không dùng dao bén để giết chết con.

Phật dạy:

— Giả sử họ dùng dao bén giết chết ông thì làm sao?

Bân-nậu thưa:

— Con tâm niệm, thân có sáu căn, là sự nguy hiểm, thân đáng chán này tích lũy khổ não, tạo ra bao thứ bất tịnh, có người cầu mong được con dao làm thức ăn với tâm ý chánh niệm, nay con được vào nẻo tịch tịnh với thức ăn là con dao.

Phật dạy:

— Lành thay Bân-nậu! Ông có khả năng điều thuận, an tịch nhiên,

nhẫn nhục theo bậc nhân hiền như vậy thì có thể tùy ý đến giáo hóa nước ấy theo ý muốn.

Tôn giả Bân-nậu đứng dậy, đánh lỗ sát chân Phật, đi nhiều ba vòng, trở về phòng mình, ngay đêm ấy thu xếp ngoại cụ, y bát. Sáng sớm hôm sau, Tôn giả mặc y, mang bát đi đến nước kia.

Tại nước ấy, trong một mùa hạ, Tôn giả giáo hóa tiếp độ được năm trăm thanh tín sĩ, năm trăm thanh tín nữ, lập năm trăm tinh xá, năm trăm am thất với giường tòa, với đầy đủ năm trăm tọa cụ; gói mềm, giáo hóa năm trăm người làm Sa-môn. Ngay trong tuổi hạ này, Tôn giả chứng Tam đạt và diệt độ.

Sau khi Tôn giả diệt độ chưa bao lâu, có chúng Tỳ-kheo đến số ngàn tới gặp Đức Phật, đánh lỗ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, cùng nhau bạch Phật:

—Có một Tỳ-kheo tên Bân-nậu, chỉ được Phật dạy sơ qua pháp cốt yếu, vừa rồi đã diệt độ. Vì ấy đã đạt được gì và chứng được gì?

Phật dạy:

—Này các Tỳ-kheo, vì Tộc tánh tử ấy đã chứng Tam đạt, đắc Lục thông, quán sát như thật tùy thuận theo pháp, không tranh với ai, chỉ giảng dạy giáo pháp, không quan tâm việc khác, các lậu đã tận, không còn trần cầu nữa, vượt qua các tưởng, chứng đắc trí tuệ, hiện tại thông đạt các pháp, chứng cụ túc, cắt đứt sanh tử, phạm hạnh thành tựu, đã làm xong việc, đoạn tận danh sắc, chứng trí tuệ vô sanh, đầy đủ thánh trí, đã chứng A-la-hán.

Khi ấy Thế Tôn hết sức xưng tán Tôn giả Bân-nậu Văn-đà-ni,

Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo đều rất hoan hỷ.



SỐ 109

PHẬT NÓI KINH CHUYỂN PHÁP LUÂN

*Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Pháp sư An Thế Cao,
người nước An túc.*

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ngồi bên gốc cây trong vườn Lộc dã, nước Ba-la-nại.

Khi ấy có hàng ngàn Tỳ-kheo và chư Thiên tập hội đầy cả hư không.

Có pháp luân tự nhiên bay đến ngay trước Đức Phật. Đức Phật lấy tay vỗ pháp luân, nói:

—Hãy ngừng lại! Ta từ vô số kiếp đến nay, vì luân chuyển theo Danh sắc nên thọ khổ vô cùng. Ngày nay si ái đã chấm dứt, lậu hoặc đã giải, các căn đã định, đã đoạn sanh tử, không còn luân chuyển trong năm đường nữa.

Bánh xe liền ngừng lại.

Bấy giờ Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Thế gian có hai việc rơi vào hành động cực đoan. Người đệ tử xuất gia hành đạo trọn đời không nên theo cực đoan ấy.

Những gì là hai? Một là tâm niệm đắm trong tham dục, không có chí khí thanh tịnh, hai là yêu mến thân xác không chịu tinh tấn. Vì vậy bị rơi vào hành động cực đoan, không gặp được Phật và bậc Chân nhân đạo đức. Tỳ-kheo nào không tâm niệm về tham dục, không yêu mến

thân xác, là thuận theo ở giữa. Đức Như Lai khi chứng Chánh giác, đắc nhã, đắc tuệ, vượt trên hai cực đoan, tự chứng Niết-bàn. Thế nào là thuận theo ở giữa? Nghĩa là theo tám Chánh đạo. Một là Chánh kiến, hai là Chánh tư, ba là Chánh ngôn, bốn là Chánh hành, năm là Chánh mạng, sáu là Chánh trị, bảy là Chánh chí, tám là Chánh định. Nay các Tỳ-kheo, đây là đạo chưa từng được nghe, nay Ta đã thấu đạt, là chân đế về Khổ nên đã được nhất tâm, đắc nhã, đắc thiền tư, đắc tuệ kiến, giác ngộ giải thoát. Ta đã biết chân đế về Khổ tập, Khổ tận nên đắc nhã, đắc thiền tư, tuệ kiến, giác ngộ, giải thoát; như vậy là Tận chân đế (*Diệt đế*).

Thế nào là Khổ? Đó là sanh lão khổ, bệnh khổ, ưu, bi, nāo khổ, oán ghét gắp nhau là khổ, yêu thương ly biệt là khổ, cầu chẳng được là khổ; tóm lại năm thọ ám bốc cháy là khổ.

Thế nào là Khổ tập? Nghĩa là từ tham ái nên sanh ưa thích, tham hỷ chồ này chồ kia, dục ái, sắc ái, vô sắc ái, chính Tập này sanh ra khổ.

Thế nào là Khổ tận? Là giác ngộ hỷ lạc từ ái phát sanh, nên xả ly tham ái, xả ly tham ái không còn gì, xả ly không phát sanh trở lại; như vậy là Khổ tập tận.

Thế nào là con đường đưa đến diệt tận Khổ tập? Đó là tám Chánh đạo: Chánh kiến, Chánh tư, Chánh ngôn, Chánh hạnh, Chánh mạng, Chánh trị, Chánh chí, Chánh định. Đó là chân đế về con đường đưa đến diệt tận khổ tập.

Lại nữa này Tỳ-kheo, Khổ là chân đế, Khổ tập là chân đế, Khổ tập tận là chân đế, Khổ tập tận đao là chân đế. Trước đây đối với pháp chưa từng nghe ấy, chính Ta đã tu tập thiền quán niêm, tuệ kiến, giác niêm nêu ý được giải thoát. Nếu tu tập pháp Tứ đế chưa từng nghe này, thì sẽ được đạo nhã, tuệ kiến sanh, giác niêm sanh khiến tâm ý được giải thoát. Nếu các thầy thông suốt pháp Tứ đế chưa từng nghe này, thì cũng sẽ được đạo nhã, tuệ kiến sanh, giác niêm sanh, khiến ý được giải thoát.

Đây là ba lần chuyển Tứ đế hợp thành mười hai hành. Nếu biết mà chưa chứng được, thì Ta không đối với tất cả thế gian chư Thiên, loài người, Phạm, Ma, Sa-môn, Phạm chí, tự biết đã chứng đắc giới,

định, tuệ, giải thoát tri kiến, đó là bốn pháp tối thượng, không còn trở lại đời sau, thoát khỏi luân hồi, không còn đau khổ.

Khi Phật dạy như vậy, Hiền giả A-nhã-câu-lân và tám ngàn chư Thiên xa lìa mọi trần cấu, pháp nhã sanh.. Ngàn vị Tỳ-kheo nghe pháp dứt sạch lậu tâm, ý giải thoát, đắc A-la-hán, đoạn tận phiền não tập pháp ở trên. Âm thanh của Đức Thế Tôn ba lần chuyển pháp luân, tất cả chư Thiên và thế gian đều nghe biết, cho đến trời đệ nhất Tứ thiên vương, trời Dao-lợi, trời Diệm-ma, trời Đâu-thuật, trời Bất khiêu lạc, trời Hóa ứng thanh, tới các cõi trời Phạm thiên trong khoảnh khắc thấy đều nghe thấy.

Khi ấy, ba ngàn cõi Phật, một vạn hai ngàn trời đất đều chấn động mạnh, đó là vì Đức Phật Thế Tôn lần đầu tiên chuyển pháp luân vô thượng chưa từng được chuyển, độ vô số Thiên, Nhân được đắc đạo.

Phật thuyết giảng pháp này, mọi người đều hoan hỷ.



SỐ 110

PHẬT NÓI KINH TAM CHUYỂN PHÁP LUÂN

Hán dịch: Dời Đường, Tam tạng Pháp sư Nghĩa Tịnh.

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Thế Tôn ở vườn Lộc ðã, Tiên nhân ðọa xứ, thuộc Ba-la-ni-tư.

Thế Tôn bảo năm vị Bí-sô:

–Này các Bí-sô, đây là chân lý về Khổ, đối với pháp được nghe này theo đúng diệu lý mà lanh hội thì phát sanh trí tuệ giác ngộ sáng suốt. Nay các Bí-sô, đây là nguyên nhân của Khổ, là sự đoạn diệt Khổ, là con đường diệt trừ khổ, đối với pháp được nghe này, theo đúng diệu nghĩa mà lanh hội thì phát sanh trí tuệ giác ngộ sáng suốt.

Này các Bí-sô, chân lý về Khổ này là pháp đã được thông tỏ, như vậy các ông phải biết, đối với pháp được nghe, theo đúng diệu lý mà lanh hội thì phát sanh trí tuệ giác ngộ sáng suốt.

Này các Bí-sô, chân lý về nguyên nhân của Khổ này là pháp đã được thông tỏ, như vậy các ông phải đoạn, đối với pháp được nghe, theo đúng diệu lý mà lanh hội, thì phát sanh trí tuệ giác ngộ sáng suốt.

Này các Bí-sô, chân lý về sự Khổ đã diệt trừ này là pháp đã được thông tỏ, như vậy các ông phải chứng, đối với pháp được nghe, theo đúng diệu lý mà lanh hội, thì phát sanh trí tuệ giác ngộ sáng suốt.

Này các Bí-sô, chân lý về con đường diệt Khổ này là pháp đã được thông tỏ, như vậy các ông cần phải tu, đối với pháp được nghe, theo đúng diệu lý mà lãnh hội thì phát sanh trí tuệ giác ngộ sáng suốt.

Này các Bí-sô, chân lý về sự Khổ này là pháp đã được thấu đạt, như vậy Ta đã biết, đối với pháp được nghe theo đúng diệu lý mà lãnh hội thì phát sanh trí tuệ giác ngộ sáng suốt.

Này các Bí-sô, chân lý về nguyên nhân của Khổ này là pháp đã được thông tỏ, như vậy Ta đã đoạn, đối với pháp được nghe theo đúng diệu lý mà lãnh hội thì phát sanh trí tuệ giác ngộ sáng suốt.

Này các Bí-sô, chân lý về Khổ đã diệt này là pháp đã được thấu đạt, như vậy Ta đã chứng, đối với pháp được nghe theo đúng diệu lý mà lãnh hội thì phát sanh trí tuệ giác ngộ sáng suốt.

Này các Bí-sô, chân lý về con đường diệt Khổ này là pháp đã được thấu đạt, như vậy Ta đã tu, đối với pháp được nghe theo đúng diệu lý mà lãnh hội thì phát sanh trí tuệ giác ngộ sáng suốt.

Này các Bí-sô, nếu đối với pháp bốn Thánh đế này, Ta chưa hiểu rõ về ba chuyển, mười hai hành tướng, thì trí tuệ giác ngộ sáng suốt đều không thể phát sanh. Ta cũng không thể đối với chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả thế gian, mà dứt bỏ phiền não, tâm đắc giải thoát, không thể chứng đắc Vô thượng Bồ-đề.

Này các Bí-sô, do Ta đối với pháp bốn Thánh đế này, đã thấu rõ ba chuyển, mười hai hành tướng, nên phát sanh tất cả trí tuệ giác ngộ sáng suốt, cho đến Ta đối với chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả thế gian, đã dứt bỏ phiền não, tâm được giải thoát, mới chứng đắc Vô thượng Bồ-đề.

Khi Thế Tôn thuyết pháp này, Cụ thọ (*Tôn giả*) Kiều-trần-như và tám vạn chư Thiên đều xa lìa mọi trần cấu đắc pháp nhän tịnh.

Đức Phật bảo Kiều-trần-như:

–Ông đã thông tỏ pháp này chưa?

Đáp:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấu đạt.

–Ông đã thông tỏ pháp này chưa?

Đáp:

–Bạch Thiện Thệ, con đã thấu đạt.

Do Kiều-trần-như đã lãnh hội thấu đạt pháp ấy nên có tên là A-nhā Kiều-trần-như (*A-nhā có nghĩa là lãnh hội thấu đạt*).

Khi ấy vị thần Dược-xoa cư trú ở đất ấy nghe Đức Phật thuyết pháp xong, liền lớn tiếng gọi to, bảo với chư Thiên:

–Quý vị nên biết, Đức Phật ở trong rừng Thi lộc, Tiên nhân đọa xứ, thuộc Ba-la-ni-tư, đang giảng thuyết rộng ba chuyển mười hai hành tướng pháp luân. Pháp này có thể làm cho Thiên, Nhân, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả thế gian đều được lợi ích lớn, làm cho những vị đồng phạm hạnh mau đạt đến Niết-bàn an ổn, Trời, Người phồn thịnh, A-tu-la suy giảm.

Do thần Dược-xoa ấy bày tỏ như vậy, nên trên hư không chúng chư Thiên, Tứ đại thiên vương đều nghe biết. Như thế, chỉ trong khoảng sát-na, tin này cũng được truyền đến Lục dục thiêng; trong khoảnh khắc tin này truyền lên khắp cõi Phạm thiêng. Phạm chúng được nghe rồi lại truyền rộng ra như trước. Nhân đó kinh này tên là Ba lần chuyển pháp luân.

Bấy giờ năm vị Bí-sô và chư Thiên, loài người nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

□

SỐ 111

PHẬT NÓI KINH TƯƠNG ỨNG KHẨU

Hán dịch: Đời Tây tần, Sa-môn Pháp Cự.

Một thời, Đức Phật ở nước Xá-vệ, Ngài gọi các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo tập hợp đến xin thọ trì lời Phật dạy.

Đức Phật dạy:

–Người không học cùng với người không học giống nhau, thân cận nhau, tương ứng nhau, thích hợp nhau.

Người đa văn cùng với người đa văn... *nhus trên...*

Người tham dâm cùng với người tham dâm... *nhus trên...*

Người không tham dâm cùng với người không tham dâm... *nhus trên...*

Người sân hận cùng với người sân hận... *nhus trên...*

Người không sân hận cùng với người không sân hận... *nhus trên...*

Người ngu si cùng với người ngu si... *nhus trên...*

Người trí tuệ cùng với người trí tuệ... *nhus trên...*

Người bồ thí cùng với người bồ thí... *nhus trên...*

Người xan tham cùng với người xan tham... *nhus trên...*

Người thiểu dục cùng với người thiểu dục... *nhus trên...*

Người đa dục cùng với người đa dục... *nhus trên...*

Người không trì giới cùng với người không trì giới... *nhus trên...*

Người trì giới cùng với người trì giới... *nhus trên...*

Người khó nuôi cùng với người khó nuôi... *nhus trên...*

Người dễ nuôi cùng với người dễ nuôi... *nhus trên...*

Người không biết đủ cùng với người không biết đủ... *như trên...*

Người biết đủ cùng với người biết đủ... *như trên...*

Người tự hộ trì cùng với người tự hộ trì giống nhau, thân cận nhau, tương ứng nhau, thích hợp nhau.

Phật dạy:

—Này các Tỳ-kheo, người có trí tuệ cần phải phân biệt rõ những điều như vậy, nên đi với người thích hợp, không nên đi với người không thích hợp.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo vâng giữ thọ trì.



SỐ 112

PHẬT NÓI KINH BÁT CHÁNH ĐẠO

*Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Pháp sư An Thế Cao,
người nước An túc.*

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các đệ tử:

- Hãy lắng nghe Ta dạy về tà đạo và chánh đạo.

Những gì là tà đạo? Tà kiến, tà niệm, tà ngữ, tà trị, tà cầu, tà hạnh, tà ý, tà định; đây là Tám tà đạo.

Những gì là tám Chánh đạo?

Thứ nhất là Chánh kiến. Thế nào là Chánh kiến? Tin bố thí, tin lễ nghĩa, tin cúng tế, tin thiện ác chắc chắn đưa đến quả báo, tin cha mẹ, tin người tu trong đời, tin cầu đạo, tin có tu hành, tin có kết quả chân chánh, đời này đời sau, tự mình chứng đắc với trí tuệ dạy bảo cho người; đây là Chánh kiến.

Thứ hai, Chánh niệm là gì? Ý nghĩ bỏ dục, xuất gia, không sân hận, phẫn nộ, không làm hại; đây là Chánh niệm.

Thứ ba, Chánh ngữ là gì? Không nói hai lưỡi, không nói phù phiếm, không mắng chưởi, không nói dối; đây là Chánh ngữ.

Thứ tư, Chánh hành là gì? Không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm là Chánh hành.

Thứ năm, Chánh thọ là gì? Người đệ tử có học đạo không tìm cầu sanh sống phi pháp, tìm cầu thức ăn, chỗ ở, thuốc men đúng pháp,

không phi pháp; đây là Chánh thọ.

Thứ sáu, Chánh trí là gì? Tâm ý tinh tấn, nỗ lực thực hành các phương tiện, tinh tấn không nhảm chán, giữ vững tâm ý; đó là Chánh trí.

Thứ bảy, Chánh ý là gì? Tâm ý ghi nhớ không quên, không phóng dật; đó là Chánh ý.

Thứ tám, Chánh định là gì? Tâm ý hợp nhất niêm, chỉ tướng, chỉ hộ, dĩ chỉ, tụ chỉ, không gây ra tội lỗi, không bị tán loạn; đó là Chánh định.

Này Tỳ-kheo, vị đệ tử có học đạo phải thọ trì tám Chánh đạo này, hành trì đúng như lời dạy, có thể đắc đạo với tám hạnh giác ngộ.

Chánh kiến là tin bố thí đời sau được đầy đủ phước. Tin lễ là thấy Sa-môn, Đạo nhân, kính lễ thì được phước. Tin cúng tế là treo phướn, đốt hương, dâng hoa, đốt đèn. Tin hành thập thiện thì chắc chắn được phước báo. Tin cha mẹ là hiếu thuận. Tin Đạo nhân trong đời là hoan hỷ thọ trì kinh pháp. Tin cầu đạo là hành đạo. Tin chánh hành là đoạn ý ác. Tin chánh thọ là không phạm giới. Tự thân với trí tuệ, ở đời này đời sau đạt được trí giác, có thể dạy bảo người khác được chứng đắc, tự thành tựu là tự thân thành tựu và có thể dạy bảo cho người khác được thành tựu. Đây gọi là thấy biết đúng, như vậy là tự giải thoát và giải thoát cho người khác.

Thứ hai, Chánh niêm là những gì do ý khởi: lên biết là lầm lỗi, muốn xuất gia là niêm đạo, không sân hận, phẫn nộ là nhẫn nhục, không gây hại là chánh ý.

Thứ ba, Chánh ngữ là không mắng chửi, không phạm bốn lỗi về miệng, chỉ nói lời thành thật, hợp với đạo.

Thứ tư, Chánh hành là không giết hại, trộm cắp, dâm dục mà thực hành thành tín.

Thứ năm, Chánh thọ là không tham lam, chỉ một bộ y, một bữa ăn, dùng thuốc cũ.

Thứ sáu, Chánh trí là hướng đến Ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

Thứ bảy, Chánh ý là tâm ý ngày càng tăng trưởng, không rời Ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

Thứ tám, Chánh định là tịnh chỉ, không vọng động. Tịnh chỉ là luôn phòng hộ tâm ý, dĩ chỉ là không còn phạm vào bất kỳ tội gì, tụ chỉ là được phước đạo.

Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ thọ trì.



SỐ 113

KINH NAN-ĐỀ-THÍCH

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Sa-môn Pháp Cư.

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở nước Câu-xá-lê, rừng cây Ni-câu-loại.

Khi ấy có nhiều Tỳ-kheo tập hợp ở giảng đường Ca-lê, ngồi giữa rừng cây, may y cho Phật. Lúc đó Đức Phật không còn bao lâu sẽ mãn hạ.

Sau khi mãn hạ, Đức Phật tuyên bố:

–Đã hết ba tháng hạ, sau khi may y xong, Ta sẽ đi du hóa trong nhân gian.

Nan-đề-thích nghe có nhiều Tỳ-kheo tập hợp ở giảng đường, ngồi dưới gốc cây, may y cho Phật. Không bao lâu nữa, Đức Phật sẽ chấm dứt an cư mùa hạ. Sau khi mãn hạ, Đức Phật đã tuyên bố: “Ba tháng an cư đã mãn, may y xong, Ta sẽ du hành trong nhân gian”.

Sau khi nghe như vậy, Nan-đề-thích đến gặp Đức Phật. Đến nơi, Nan-đề-thích làm lẽ sát chân Phật và ngồi qua một bên. Sau khi an tọa, Nan-đề-thích bạch Phật:

· Con nghe như vầy: có nhiều Tỳ-kheo... *như trên...* nhân gian. Con nghe như vậy nên ưu sầu, ăn không biết ngon, không còn phân biệt phương hướng nào cả, không còn nhớ đến thiện pháp đã nghe, không còn màng đến công việc trong thế gian. Vì sao? Vì phải rất lâu mới được gặp lại Đức Phật và các Tỳ-kheo thanh tịnh.

Nan-đề-thích nói xong, Phật bảo Nan-đề:

–Ai thấy Ta hay không thấy Ta, thấy Tỳ-kheo Tăng thanh tịnh

hay không thấy Tỳ-kheo Tăng thanh tịnh, đều phải thực hành Năm nội pháp. Thế nào là năm?

Một là luôn phải có tín tâm, xả bỏ tâm bất tín.

Hai là thường phải giữ hạnh thanh tịnh, xả bỏ hạnh bất tịnh.

Ba là thường phải ưa bồ thí, xả bỏ xan tham.

Bốn là thường phải có trí tuệ, xả bỏ ngu si.

Năm là thường phải ưa học hỏi, chẳng ưa không học hỏi.

Này Nan-đề, đây là năm nội pháp. Lại có sáu điều niêm. Thế nào là sáu? Một, niêm Phật; hai, niêm Pháp; ba, niêm Tỳ-kheo Tăng; bốn, niêm Giới; năm, niêm Bố thí; sáu, niêm Thiên.

Này Nan-đề, vị đệ tử có trí tuệ niêm các đức độ của Phật: “Đức Phật có đủ các đức là Như Lai, Vô Sở Trước, Giác Ngộ Tất Cả, Thần Hạnh Túc, Quyết Định (*Thiện Thệ*), Có Đủ Vô Lượng (*Thế Gian Giải*), Vô Hữu Thượng, Nam Tử Sư Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Giác Ngộ Có Đủ Các Đức. Ngài đối với Trời, Người, Ma, Phạm Sa-môn Bà-la-môn, tự thân mình chứng đắc với trí tuệ, sự sanh đã diệt tận, phạm hạnh đã thành, tự biết rõ công việc đã làm, đây là thân cuối cùng”. Ngày Nan-đề, khi vị đệ tử có trí tuệ niêm Phật như vậy, ý không vướng vào tham dục, sân hận, ngu si; tâm ý chân chánh. Vị đệ tử có trí tuệ tâm ý đã chân chánh thì đắc nghĩa, đắc pháp, thấy pháp, đắc hỷ lạc lớn, từ hỷ sanh lạc, từ lạc được thân diệt, từ thân diệt được khinh an, từ khinh an đắc định, từ định được thấy biết như thật: “Đây là Khổ đế, đây là Tập đế, đây là Diệt đế, đây là Khổ diệt hướng đạo đế”. Ngày Nan-đề, vị đệ tử có trí tuệ chánh niệm đối với tà pháp, có hận ý liền xả, ý không chấp trước. Thế nên, vị đệ tử có trí tuệ ưa thích hành đạo là thường niêm đức độ của Phật.

Này Nan-đề, vị đệ tử có trí tuệ niêm ân đức giáo pháp của Phật giảng dạy là an ổn, là có thể thấy được, là chứng đắc không có thời gian, tự có thể thọ trì, được người có trí tán thán, có thể giải thoát hoàn toàn, có thể nhờ vào pháp ấy thoát ly cõi này. Ngày Nan-đề, khi vị đệ tử có trí tuệ niêm Pháp như vậy, ý không vướng vào tham dục, sân hận, ngu si; tâm ý chân chánh. Vị đệ tử có trí tuệ tâm ý đã chân chánh thì đắc nghĩa, đắc pháp, thấy pháp, đắc hỷ lạc lớn, từ hỷ sanh lạc, từ lạc được thân diệt, từ thân diệt được khinh an, từ khinh an đắc định, từ định

được thấy biết như thật: “Đây là Khổ đế, đây là Tập đế, đây là Diệt đế, đây là Khổ diệt hướng đạo đế”. Nay Nan-đề, vị đệ tử có trí tuệ chánh niệm đối với tà pháp, có hận ý liền xả, ý không chấp trước. Thế nên, vị đệ tử có trí tuệ ưa thích hành đạo là thường niệm đức độ của Pháp.

Nay Nan-đề, vị đệ tử có trí tuệ niệm đức của chúng Tỳ-kheo: “Chúng Tăng đệ tử của Đức Phật có giới thanh tịnh, có định, có giải thoát, có tuệ giải thoát kiến, có tu tập, có chứng đắc, là phước điền của thế gian, cúng dường tuy ít nhưng được phước vô cùng. Trong chúng Tăng, có Tu-dà-hoàn, Tu-dà-hoàn hướng; có Tư-dà-hàm, Tư-dà-hàm hướng; có A-na-hàm, A-na-hàm hướng; có A-la-hán, A-la-hán hướng. Chính là bậc trượng phu có bốn đôi tâm vị, là bậc vững chắc nhất trong loài người, là thầy loài người, là bậc đáng được cung kính trong loài người, là bậc tối thượng trong ba cõi”. Nay Nan-đề, khi vị đệ tử có trí tuệ niệm chúng Tăng như vậy, ý không vướng vào tham dục, sân hận, ngu si; tâm ý chân chánh. Vị đệ tử có trí tuệ tâm ý đã chân chánh thì đắc nghĩa, đắc pháp, thấy pháp, đắc hỷ lạc lớn, từ hỷ sanh lạc, từ lạc được thân diệt, từ thân diệt được khinh an, từ khinh an đắc định, từ định được thấy biết như thật: “Đây là Khổ đế, đây là Tập đế, đây là Diệt đế, đây là Khổ diệt hướng đạo đế”. Nay Nan-đề, vị đệ tử có trí tuệ chánh niệm đối với tà pháp, có hận ý liền xả, ý không chấp trước. Thế nên, vị đệ tử có trí tuệ ưa thích hành đạo là thường niệm đức độ của Tỳ-kheo Tăng.

Nay Nan-đề, vị đệ tử có trí tuệ tự niệm giới đức: “Giới luật do Đức Phật chế ra không thể vi phạm, không thể xem nhẹ, không thể phá hủy, không thể khinh thường, không thể làm qua loa. Người có trí tuệ từ giới đắc định, từ định thoát ly ái, ý không lệ thuộc thế gian, cũng như tảng đá bị bể nát không thể liền trở lại”. Nay Nan-đề, khi vị đệ tử có trí tuệ niệm giới như vậy, ý không vướng vào tham dục, sân hận, ngu si; tâm ý chân chánh. Vị đệ tử có trí tuệ tâm ý đã chân chánh thì đắc nghĩa, đắc pháp, thấy pháp, đắc hỷ lạc lớn, từ hỷ sanh lạc, từ lạc được thân diệt, từ thân diệt được khinh an, từ khinh an đắc định, từ định được thấy biết như thật: “Đây là Khổ đế, đây là Tập đế, đây là Diệt đế, đây là Khổ diệt hướng đạo đế”. Nay Nan-đề, vị đệ tử có trí tuệ

chánh niệm đối với tà pháp, có hận ý liền xả, ý không chấp trước. Thế nên, vị đệ tử có trí tuệ ưa thích hành đạo là thường niêm đức độ của giới.

Này Nan-đề, vị đệ tử có trí tuệ niêm công đức của bố thí: “Sung sướng thay ta được làm người mà từ bỏ sự tham lam, không có tâm tật đố, thường ưa thích bố thí, vì bố thí chắc chắn có kết quả sau này, bố thí ít nhưng được kết quả vô cùng, do bố thí được quả vô vi”. Ngày Nan-đề, khi vị đệ tử có trí tuệ niêm bố thí như vậy, ý không vướng vào tham dục, sân hận, ngu si; tâm ý chân chánh. Vị đệ tử có trí tuệ tâm ý đã chân chánh thì đắc nghĩa, đắc pháp, thấy pháp, đắc hỷ lạc lớn, từ hỷ sanh lạc, từ lạc được thân diệt, từ thân diệt được khinh an, từ khinh an đắc định, từ định được thấy biết như thật: “Đây là Khổ đế, đây là Tập đế, đây là Diệt đế, đây là Khổ diệt hướng đạo đế”. Ngày Nan-đề, vị đệ tử có trí tuệ chánh niệm đối với tà pháp, có hận ý liền xả, ý không chấp trước. Thế nên, vị đệ tử có trí tuệ ưa thích hành đạo là thường niêm công đức bố thí.

Này Nan-đề, vị đệ tử có trí tuệ thường niêm đức của chư Thiên: “Thứ nhất Chiếu-dầu-ma-lại, thứ hai Đao-lợi, thứ ba Diễm, thứ tư Đầu-thuật, thứ năm Nê-mạn-la-đề, thứ sáu Bát-nê-mê-đà-hòa-xà-hòa-đề. Người nào bằng tín tâm, bằng thanh tịnh, bằng nghe, bằng bố thí, bằng trí tuệ, với các hạnh này sẽ được sanh lên sáu cõi trời ấy. Ta cũng phải thực hành năm pháp là tín, giới, văn, thí, tuệ; từ nhân duyên này sẽ được sanh lên cõi trời”. Ngày Nan-đề, khi vị đệ tử có trí tuệ niêm chư Thiên như vậy, ý không vướng vào tham dục, sân hận, ngu si; tâm ý chân chánh. Vị đệ tử có trí tuệ tâm ý đã chân chánh thì đắc nghĩa, đắc pháp, thấy pháp, đắc hỷ lạc lớn, từ hỷ sanh lạc, từ lạc được thân diệt, từ thân diệt được khinh an, từ khinh an đắc định, từ định được thấy biết như thật: “Đây là Khổ đế, đây là Tập đế, đây là Diệt đế, đây là Khổ diệt hướng đạo đế”. Ngày Nan-đề, vị đệ tử có trí tuệ chánh niệm đối với tà pháp, có hận ý liền xả, ý không chấp trước. Thế nên, vị đệ tử có trí tuệ ưa thích hành đạo là thường niêm đức độ của chư Thiên.

Phật dạy như vậy, Nan-đề-thích hoan hỷ thọ trì, ghi nhớ trong ý thường hành sáu niệm và đứng dậy đem đầu mặt lạy sát chân Phật.



SỐ 114

PHẬT NÓI KINH NGựa CÓ BA TƯỚNG

Hán dịch: Dời Hậu Hán, Sa-môn Chi Diệu.

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Con ngựa giỏi có ba tướng dùng được việc, dâng cho vua thì vừa ý vua, được gọi là ngựa được việc. Những gì là ba tướng? Một, con ngựa giỏi có ý chí, biết chạy nhanh. Hai, có sức mạnh. Ba, tuấn tú đẹp đẽ. Đây là ba tướng của ngựa giỏi, xứng đáng là ngựa được việc.

Người thiện cũng có ba tướng, tự có thiện ý, tiếng khen đồn khắp, mọi người kính trọng, xứng đáng cho người lễ bái, làm phước cho thiên hạ. Những gì là ba?

Người thiện có ý chí biết chạy nhanh, có sức lực, có sắc đẹp.

Thế nào là người thiện có ý chí, biết chạy nhanh? Người thiện có ý chí biết như thật về Khổ, như thật về Tập, như thật về Diệt, như thật về Đạo. Như vậy gọi là người thiện có ý chí biết chạy nhanh.

Thế nào là người thiện có ý chí với sức mạnh? Là người đối với hành động tệ ác đã làm thì nổ lực đoạn trừ, tâm ý tinh tấn từ bỏ điều ác, điều ác chưa sanh không cho phát sanh. Điều thiện chưa

phát sanh thì làm cho phát sanh, điều thiện đã sanh thì làm cho không quên, không giảm, luôn luôn tăng trưởng. Ý luôn hành thiện, hành tận lực, chế ngự ý, đoạn trừ ác. Như vậy là người thiện có sức mạnh.

Thế nào là người thiện có ý chí với sắc đẹp?

Ở đây có người thiện với ý chí tránh xa năm dục, từ bỏ tệ ác, tu tập đắc bốn Thánh đế. Như vậy là người thiện có ý chí với sắc đẹp.

Như vậy với ba sự chắc thật này, người thiện được tiếng khen, được đứng đầu, mọi người kiêng nể, đáng được mọi người kính lẽ.

Đức Phật dạy như vậy.



SỐ 115

PHẬT NÓI KINH NGƯA CÓ TÁM THÁI ĐỘ, VÍ CHO NGƯỜI

*Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Pháp sư Chi Diệu,
người nước Tây vực.*

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng với chúng Tỳ-kheo.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Ngựa có tám thái độ xấu. Thế nào là tám?

1. Khi vừa thả dây cương, liền kéo xe muốn chạy.
2. Khi cột vào xe, liền đạp đá muốn cắn người.
3. Cất cao hai chân trước, lôi xe chạy.
4. Đạp vào thùng xe.
5. Người vừa chạm vào còng xe, liền chạy.
6. Chạy bừa ra lề đường.
7. Đang kéo xe chạy, gấp phải bùn nhơ, liền dừng lại không đi nữa.
8. Treo thức ăn vào chỉ nhìn chứ không ăn. Khi chủ dẫn ra cột vào xe, cố há miệng cắn nhưng không ăn được.

Con người cũng có tám thái độ xấu. Những gì là tám?

1. Nghe thuyết kinh liền bỏ đi không muốn nghe, như ngựa vừa được thả cương liền kéo xe bỏ chạy.
2. Nghe thuyết kinh không hiểu, không biết mục đích của câu

nói, liền nổi sân, quấy phá không muốn nghe, như ngựa khi cột vào xe liền đạp đá, cắn người.

3. Nghe thuyết kinh liền chống lại không thọ trì, như ngựa cất cao hai chân lên muốn kéo xe chạy.

4. Nghe thuyết kinh liền mắng nhiếc, như ngựa đạp vào thùng xe.

5. Nghe thuyết kinh liền đứng dậy, như ngựa bỏ chạy khi có người chạm vào xe.

6. Nghe thuyết kinh, không chú ý, cúi đầu nhìn bậy, thầm nói chuyện riêng, như ngựa chạy bừa ra lề đường.

7. Nghe thuyết kinh muốn hỏi bất bí, khi được hỏi lại thì không đáp được, bí lối nên nói dối, như ngựa khi gặp bùn liền dừng lại không đi nữa.

8. Nghe thuyết kinh không chú ý, lại nghĩ đến việc dâm dật, tham muốn đủ thứ, không muốn lắng nghe; chết đọa vào đường ác, khi ấy có muốn học tập hành đạo cũng không làm được, như ngựa khi được treo thức ăn, chỉ nhìn không ăn; khi bị chủ đưa vào xe thì cố há miệng cắn nhưng ăn không được.

Phật dạy:

—Ta dạy về tám thái độ của ngựa, con người cũng có tám thái độ xấu như vậy.

Các Tỳ-kheo nghe kinh đều hoan hỷ, làm lễ lui ra.



SỐ 116

PHẬT NÓI KINH HƯƠNG CỦA GIỚI ĐỨC

*Hán dịch: Đời Đông Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc-dàm-vô-lan,
người nước Thiên trúc.*

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Hiền giả A-nan ở nơi yên lặng suy nghĩ: “Trên đồi có ba loại hương là hương rẽ, hương cành và hương hoa. Ba loại hương này mùi thơm thuận theo chiều gió, ngược gió thì không nghe; vậy có loại hương thơm gì thuận hay ngược chiều gió đều nghe chăng?”

Sau khi ngồi một mình suy nghĩ về ý nghĩa này, nhưng không biết thế nào, Hiền giả A-nan liền đứng dậy đi đến gặp Đức Phật, lạy sát chân Ngài, quỳ chắp tay bạch Phật:

–Con một mình suy nghĩ: “Trên đồi có ba loại hương là hương rẽ, hương cành và hương hoa. Ba loại hương này chỉ thơm thuận theo chiều gió, ngược gió thì không nghe. Có loại hương thơm nào thuận hay nghịch gió đều nghe không?”

Phật bảo A-nan:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông hỏi, có loại hương chân chánh thuận hay nghịch gió đều nghe.

A-nan bạch Phật:

–Xin được nghe về hương ấy.

Phật dạy:

Trong đất nước, phố huyện, làng xóm nào, có những người thiện nam, thiện nữ tu tập mười điều thiện, thân không sát sanh, trộm cắp, tà dâm; miệng không nói dối, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời thêu dệt; ý không ganh ghét, sân, si; hiếu thuận với cha mẹ, phụng sự Tam bảo, nhân từ đạo đức, uy nghi lễ tiết. Phương Đông có vô số Sa-môn, Phạm chí khen ngợi đức độ của người ấy. Phương Nam, Tây, Bắc và bốn hướng có vô số Sa-môn Phạm chí khen ngợi đức độ của người ấy: “Ở đất nước, phố huyện, làng xóm kia, có người thiện nam, thiện nữ tu tập mười điều thiện, kính phụng Tam bảo, hiếu thuận nhân từ, biết đạo đức, ân nghĩa, không mất lễ tiết”. Hương thơm này thuận hay nghịch chiều gió đều tỏa khắp, mười phương đều ca ngợi đức độ, ảnh hưởng đến tất cả.

Đức Phật nói kệ:

*Hoa có sắc và hương
Nhưng không thơm ngược gió
Hương chiên-dàn danh tiếng
Vô số, tất cả hương
Tính hạnh thật hòa nhã.
Hương này thơm ngược gió
Bậc trưởng phu chân chánh
Ảnh hưởng khắp mười phương
Mộc mật và chiên-dàn
Sen xanh, đủ loại hương
Tất cả các hương này
Hương giới là tối thượng.
Những người sống thanh tịnh
Hành động không phóng đãng
Ma không biết đường họ
Không thấy họ về đâu
Đường này đến Niết-bàn
Đạo này thật tối thượng
Chứng đắc, đoạn nguồn uế
Hàng phục tuyệt lưới ma*

*Vào ngôi nhà Phật đạo
Đạt trí tuệ vô cùng
Thế nên giảng nghĩa này
Trừ sạch các pháp ác.*

Phật bảo A-nan:

-Hương này lan rộng, không bị trôi ngại do Tu-di, hay núi sông trời đất, bốn đại chủng: địa, thủy, hỏa, phong, thông suốt mươi phương, vô số thế giới đều khen ngợi đức độ của người ấy. Người trọn đời không sát sanh, đời đời trường thọ, không bị chết yếu. Người không trộm cướp, đời đời giàu có, tài sản quý giá không bị thất thoát, thi hành đạo đức căn bản. Người không tà dâm, không xâm phạm vợ người, thường hóa sanh trong hoa sen. Người không nói dối, miệng tỏa hương thơm, lời nói được tin tưởng. Người không nói hai lưỡi, gia đình thường hòa hợp, không bị chia lìa. Người không nói lời thô ác, lưỡi họ xinh đẹp, lời nói thông suốt. Người không nói lời thêu dệt, lời nói của họ được mọi người chấp nhận và tôn trọng. Người không tham lam, đời đời sanh đến nơi nào cũng được mọi người cung kính. Người không sân hận, đời đời xinh đẹp, ai cũng thích nhìn. Người trừ ngu si, sanh ra có trí tuệ, ai cũng thưa hỏi, từ bỏ tà kiến, thường hành chính đạo, tùy theo hành động chắc chắn có kết quả tốt. Thế nên cần phải từ bỏ tà pháp, học theo chân chánh.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời dạy, đều hoan hỷ, làm lễ từ giã.



SỐ 117

PHẬT NÓI KINH HƯƠNG CỦA GIỚI

Hán dịch: Đời Tống, Tam tạng Pháp sư Pháp Hiền.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở Tại khu lâm viên Kỳ-dà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng chúng đại Tỳ-kheo.

Tôn giả A-nan đi gặp Đức Phật, đến nơi lạy sát chân Phật, chắp tay cung kính thưa:

—Thế Tôn, con có chút nghi ngờ muốn hỏi, xin Ngài giảng giải cho. Con thấy trong thế gian có ba loại hương là hương rễ, hương hoa và hương hạt; ba loại hương này tỏa khắp mọi nơi, có gió cũng nghe, không gió cũng nghe, hương ấy như thế nào?

Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

—Ông chờ nói rằng hương của ba loại này tỏa khắp nơi, có gió hay không gió đều nghe. Ba loại hương này chẳng phải tỏa khắp mọi nơi có gió hay không gió đều nghe. Nay A-nan, nếu ông muốn nghe về loại hương tỏa khắp nơi, hãy chú ý, ta sẽ giảng cho ông.

A-nan bạch Phật:

—Thưa Thế Tôn, con muốn nghe, xin Ngài giảng giải.

Đức Phật bảo A-nan:

—Loại hương có gió hay không đều tỏa khắp mười phương là: Trong thế gian, có cận sự nam, cận sự nữ nào giữ tịnh giới của Phật, tu tập các pháp thiện; đó là không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Đây là hương thơm giữ giới:

của cận sự nam, cận sự nữ, tỏa khắp mười phương, khắp nơi đều khen ngợi với lời tán dương: Trong thành kia có cận sự nam, cận sự nữ giữ tịnh giới của Phật, tu tập các pháp thiện không sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ và uống rượu, người đầy đủ giới pháp này là có hương thơm mà có gió hay không gió đều tỏa khắp mười phương, mọi người đều khen ngợi và cung kính.

Khi ấy Thế Tôn nói kệ:

*Các loại hoa quả trong thế gian
Cho đến trầm đàn, long xạ hương
Các loại hương ấy không tỏa khắp
Chỉ nghe hương giới thơm khắp nơi
Chiên-đàn, Uất kim và Tô hợp
Hoa Ưu-bát-la, hoa Ma lệ
Trong các hương thơm hoa đẹp ấy
Chỉ có hương giới là tối thượng.
Các loại chiên-đàn trong thế gian
Hương ấy ít thơm, không bay xa
Hương người giữ gìn tịnh giới Phật
Chư Thiên đều nghe và cung kính
Những người đầy đủ giới thanh tịnh
Cho đến thường hành các pháp thiện
Người ấy mở dây trói thế gian
Tất cả ma quan đều xa lánh.*

Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy xong, đều hoan hỷ tín thọ, lễ Phật từ giã.



SỐ 118

PHẬT NÓI KINH ƯƠNG-QUẬT-MA

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ,
người nước Nguyệt chi.*

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị.

Trong nước Xá-vệ, có một Phạm chí thông suốt ba kinh và năm sách, trả lời được ngay các câu hỏi, thanh niên, thầy dạy đều bái phục, người già trong nước cũng tìm đến hỏi han, người có học đều quy hướng, môn đồ thường xuyên có năm trăm người. Người đệ tử thượng thủ tên là Ương-quật-ma (*dời Tấn dịch là Chỉ Man*) uy nghi dũng mãnh, sức khỏe hơn tráng sĩ, tay bắt cả chim bay, chân chạy nhanh hơn ngựa, thông tuệ biện tài, tính tình hòa nhã, hiểu biết cao xa, không có gì làm trở ngại, dung mạo tuấn tú bậc nhất, được thầy đặc biệt hài lòng.

Người vợ thầy dạy rất yêu mến Chỉ Man, chờ khi chồng đi ra ngoài, đến bảo:

—Ta thấy anh hiền ngang tuấn tú, tính ra tuổi tác như ta, vậy có thể cùng ta vui hưởng hoan lạc chăng?

Chỉ Man nghe nói thế thì kinh hoàng khiếp sợ, dựng tóc gáy, quỳ xuống thưa:

—Con xem phu nhân như mẹ, ví thầy như cha, lời dạy tồi tệ này thật con không dám nghe theo, trong lòng không chấp nhận vì rất phi pháp.

Vợ người thầy nói:

–Cho người đói ăn cơm, người khát uống nước, có gì là phi pháp. Cho người lạnh áo ấm, cho người nóng mát mẻ, có gì là phi pháp? Che đậm sự lõa lồ, cứu giúp sự nguy khốn, có gì là phi pháp?

Chỉ Man đáp:

–Cứu trợ nguy cấp, giúp đỡ nghèo cùng, thật không phi pháp. Phu nhân như mẹ, được thầy tôn trọng, nếu con theo dục đắm sắc, phạm vào điều phi lễ thì như rắn mối nuốt độc làm chết thân.

Vợ người thầy nghe nói, vừa xấu hổ, vừa giận dữ, nên tự đánh đập mình và xé nát y phục, dùng uất kim bôi vàng mặt, giả vờ âu sầu, nằm ú rũ một nơi.

Khi người chồng trở về, hỏi:

–Tại sao có việc không hay vậy? Ai đã xúc phạm?

Người vợ trách móc:

–Người đệ tử chàng thường khen là thông minh, nhu hòa trong trắng, hành động đàng hoàng, khi chàng vắng mặt, nó đến đây lôi kéo muốn thỏa mãn nên làm hỗn, em chồng cự lại, bị nó hà hiếp, đánh đập làm cho khốn đốn. Thế nên, bị nhục không thể đứng dậy.

Vị thầy nghe vậy rất buồn, trong lòng thịnh nộ, muốn giết, để trừu trị kẻ gian bạo, nhưng suy nghĩ, hắn hùng dũng nên không thể hàng phục bằng sức lực, muốn im lặng, nhưng nghĩ kỹ thấy không được vì hắn đã làm nhơ nhuốc trong gia đình, trên dưới hỗn loạn. Vị thầy trầm ngâm, tiến thoái không biết phải làm thế nào, nên mới than thở, trầm nghĩ: “Phải khéo dùng mưu lạ, dạy điều nghịch đạo, bảo giết cho đến một trăm người, chặt một ngón tay của từng người làm vòng đeo cổ. Tôi giết người là tội lớn nhất trong các tội, không bị khổ sở tàn khốc thì cũng bị tội giết. Hiện đời bị tai ách, chết đọa địa ngục, không thể thoát khỏi; phải làm đến như vậy”.

Do đó, vị thầy ra lệnh cho Chỉ Man:

–Với sự thông tuệ của con, việc học tập đã đủ, lên nhà trên vào trong phòng, đều đứng đầu trong môn sanh, nhưng có một tài nghệ con chưa thực hành.

Chỉ Man thưa:

–Con xin nghe lời dạy.

Vị thầy nói:

—Con muốn mau thành công, phải cầm kiếm bén, sáng sớm đến ngả tư giết một trăm người, lấy một người một ngón tay để trang sức, làm sao đến giữa trưa đủ số một trăm ngón tay. Nếu con hết sức tuân theo thì đạo đức hoàn hảo.

Vị thầy trao kiếm, Chỉ Man tiếp nhận, rất ngạc nhiên về lời dạy, trong lòng sâu lo, nếu trái lệnh thầy thì không phải là đệ tử có hiếu, nếu làm theo thì sợ trái đạo lý.

Chỉ Man cầm kiếm lui ra khóc nói:

—Tịnh tu phạm hạnh là pháp của Phạm chí; bỏ tà quy chánh là pháp Phạm chí; nhu hòa nhân tuệ là pháp của Phạm chí; ban bố Từ, Bi, Hỷ, Xả là pháp của Phạm chí; pháp tu đắc năm thân thông là pháp của Phạm chí; vượt lên Phạm thiên là pháp của Phạm chí; nay hung bạo giết hại là phi pháp, trái đạo lý.

Chỉ Man trù trừ buồn bã, không biết làm thế nào, liền đến bên lùm cây ở ngã tư đường, buồn giận kích thích, phẫn uất, ma ác thừa cơ gây hại, làm loạn tâm Chỉ Man, khiến anh ta liền trợn mắt thở hào hển, nhìn khắp bốn hướng gần xa như quỷ, sư tử, như hổ lang thú dữ nhảy chồm lên, bộ dạng đáng sợ. Người đi trên ngã tư đường đang hướng về thành, phần lớn bị Chỉ Man dùng trường kiếm sát hại, gặp ai giết nấy, mọi người kinh hoàng chạy tứ tán nhưng không biết gì cả. Vô số người kêu gào khóc lóc, vào tận cung vua tâu báo có nghịch tặc chặn ngay đoạn đường quan trọng, hại người vô số, cầu mong Đại vương trừ hại cho dân.

Khi ấy các Tỳ-kheo vào thành khất thực, thấy dân chúng bảo nhau về sự hoảng sợ như vậy. Sau khi khất thực, họ trai xong, họ đến gặp Đức Phật, lạy sát dưới chân Ngài, bạch với Thế Tôn:

—Chúng con thấy dân chúng trong nước đến cửa cung vua, tâu báo có giặc lớn tên Chỉ Man, tay cầm kiếm bén rất là nguy hại, toàn thân nhuộm máu, đường không người đi.

Khi ấy Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

—Các ông hãy ở đây, Ta đến cứu họ.

Đức Phật đứng dậy đi đến chỗ ấy, trên đường gặp người chăn bò, người khuân vác, người đánh xe, người làm ruộng, mọi người đều thưa với Ngài:

–Đại Thánh hãy đứng lại, chớ theo đường này, ở trước có kẻ nghịch tặc chặn nơi ngả tư đường, giết người ngổn ngang, xin đi đường khác, vì Ngài đi một mình không người hộ vệ.

Thế Tôn bảo:

–Giả như có giặc cướp đầy cả ba cõi, Ta cũng không sao, huống chi là một tên giặc!

Lúc ấy mẹ của Chỉ Man lấy làm lạ vì đến giờ ăn mà con không về, sợ con bị đói nên bà mang thức ăn ra ngoài thành cho con.

Trời sắp trưa số một trăm ngón tay vẫn chưa đủ, sợ khi đến chiều thì đạo nghiệp không thành, nên Chỉ Man muốn giết mẹ để đủ số.

Đức Phật biết nếu Chỉ Man giết mẹ, với mức độ tồi tệ này, tội không thể cứu. Do đó, Đức Phật xuất hiện trước mặt Chỉ Man.

Khi Ương-quật-ma thấy Đức Phật liền bỏ mẹ, hùng hổ như sư tử chạy đến đón đầu Thế Tôn, suy nghĩ: “Mười người, trăm người, thấy ta chạy cũng chẳng dám tranh đua, với họ ta vẫn hùng dũng tung hoành ngang dọc, huống chi Sa-môn này đến đây chỉ một mình. Ta hãy ra tay lấy mạng ông ta!”.

Chỉ Man cầm kiếm rượt theo Đức Phật, nhưng không kịp, cố hết sức chạy cũng không bằng Phật, suy nghĩ: “Ta có thể vượt qua cả sông suối, tháo đứt dây trói, hai tay tung mạnh bốn ngựa không địch lại, thành dày lũy vững đều vượt qua cả, nhưng Sa-môn này chậm rải đi bộ nhưng ta không theo kịp, dùng hết sức lực cũng không đến gần ông ta được”.

Chỉ Man gọi Phật:

–Này Sa-môn, hãy đứng lại!

Đức Phật bảo với kẻ nghịch tặc:

–Ta đã ngừng lại từ lâu rồi; chỉ có ngươi là chưa ngừng.

Chỉ Man từ xa nói kệ:

*Lời Mâu-ni nghĩa gì
Tự nói đã đứng lại
Nói với mục đích gì
Cho rằng ta không ngừng
Vì sao Phật nói đứng
Nhưng thân vẫn đang đi*

*Ta đang đứng, nói đi
Xin giải thích nghĩa này!*

Thế Tôn nói kệ đáp Chỉ Man:

*Chỉ Man nghe Phật đứng
Thế Tôn trừ lỗi người
Người chạy theo vô trí
Ta ngừng, người không ngừng
Ta trú chánh giải thoát
Ưa pháp tu phạm hạnh
Người chạy theo ngu si
Nay tâm hại chưa ngừng
Đại Thánh tuệ vô cùng
Giảng pháp ở ngả tư
Được nghe nói về tội
Liền giác ngộ pháp nghĩa.*

Bấy giờ tâm Chỉ Man liền được khai ngộ, bèn vứt kiếm, lạy sát dưới đất thưa:

—Cầu mong Thế Tôn tha thứ cho sự mê lầm của con đã sanh lòng tàn hại kết ngón tay người. Nay con muốn thấy đạo, cầu mong Ngài từ bi hóa độ, tiêu trừ nguồn tội, thương xót tiếp độ cho con được xuất gia, thọ giới cụ túc.

Đức Phật liền tiếp độ và Chỉ Man trở thành Sa-môn.

Khi ấy Thế Tôn ngồi kiết già với uy thần rực rỡ, trí tuệ quang minh. Hiền giả Chỉ Man hầu một bên, trở về khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc. Chỉ Man được hóa độ, tận tín Thế Tôn; các vị Hiền thánh đệ tử khác cùng nhau hộ trợ. Vị Tộc tánh tử ấy cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, từ gia đình phát sanh lòng tin, bỏ nhà học đạo, đầy đủ cứu cánh vô thượng phạm hạnh, chứng đắc lục thông, chấm dứt sanh tử, tịnh đức vang xa, việc làm đã xong, thấu đạt gốc của Danh sắc, chứng đắc bậc Ứng chán (A-la-hán).

Khi ấy vua Ba-tư-nặc (*Tấn dịch là Hòa Duyệt*) tập hợp bốn đội binh là tượng, mã, bộ, kỵ, cùng xa giá xuất chinh để trừ diệt kẻ nghịch tặc, nên thân thể nhà vua mệt nhọc và bụi bặm, đi đến gặp Phật, lạy sát chân Ngài.

Phật hỏi nhà vua:

–Đại vương từ đâu đến mà thân thể dính bụi vậy?

Vua bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn, có đại nghịch tặc tên là Ương-quật-ma hung bạo tàn hại, chặn đứng nơi ngả tư đường, tay cầm kiếm bén sát hại dân chúng. Thế nên con thống lĩnh bốn bộ binh đi trừ diệt nó.

Khi ấy Chỉ Man đang ngồi trong chúng hội, cách Thế Tôn không xa.

Đức Phật bảo nhà vua:

–Chỉ Man đang ở đây, đã cạo bỏ râu tóc, trở thành Tỳ-kheo; đối với việc trước đây thì như thế nào?

Vua bạch Phật:

–Đã quyết chí với đạo thì có gì bằng! Phải suốt đời cung cấp y phục, thức ăn, sàng tọa, thuốc uống trị bệnh cho vị ấy.

Nhà vua lại hỏi Thế Tôn:

–Kính thưa Đại Thánh, kẻ hung hại bạo nghịch, đã được chí đạo, đạt đến tịch tĩnh hay sao! Nay đang ở đâu?

Phật đáp:

–Vị ấy đang ngồi gần đây.

Nhà vua vừa trông thấy, tâm ý hoảng hốt, dựng tóc gáy.

Phật bảo:

–Này Đại vương, đừng sợ hãi. Nay vị này đã là hiền nhân, không còn tâm ý bạo nghịch.

Nhà vua thi lễ thưa:

–Hiền giả, ngài là Chỉ Man phải không?

Đáp:

–Đúng vậy.

Vua lại hỏi:

–Nhân giả họ gì?

Đáp:

–Họ Ý Giác.

Hỏi:

–Vì sao có họ Ý Giác?

Đáp:

-Đây là họ cha.

Vua nói:

-Xin ngài Ỷ Giác nhận sự cúng dường về y phục, thức ăn, giường nǎm, thuốc trị bệnh của suốt đời con, cúng dường theo yêu cầu.

Sau khi được chấp nhận, nhà vua đánh lễ lui về, khen ngợi Thế Tôn:

-Ngài hay điều phục kẻ khó điều, hay thành tựu kẻ chưa thành tựu, an trú ban từ bi, ai cũng được hướng dẫn, tiêu trừ tai họa ác nghịch, đưa họ vào giáo pháp và làm cho đời sống của dân chúng được ổn định. Việc nước đa đoan, con xin cáo lui.

Phật dạy:

-Đại vương hãy tùy nghi.

Nhà vua lễ sát chân Phật, từ giã.

Bấy giờ Hiền giả Chỉ Man ở nơi thanh vắng, đắp y năm điếu, sáng sớm ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, thấy nhà kia có người phụ nữ mang thai, đủ tháng nhưng khó sanh, tâm mong được sự cứu giúp, hướng về Chỉ Man hỏi:

-Ngài muốn đi đâu, hãy cứu giúp tôi!

Sau khi khất thực, ra ngoài thành thọ trai, rửa và cất bát xong, Chỉ Man ngồi yên suy nghĩ, chỉ tăng thêm sự cung kính, rồi đến gặp Phật, đánh lễ thưa:

-Thế Tôn, sáng nay con mặc y, mang bát vào thành khất thực, thấy có phụ nữ đủ tháng sắp sanh, vì khó sanh nên sợ hãi cầu mong con cứu hộ.

Phật bảo Chỉ Man:

-Ông hãy mau đi đến bảo phụ nữ ấy: "Lời nói của Chỉ Man chí thành không dối trá, là từ khi sanh ra đến nay chưa từng sát sanh. Theo sự thật này, bà chị sẽ sanh được an ổn, không hoạn nạn".

Chỉ Man bạch Phật:

-Con đã gây quá nhiều tội lỗi, giết hại đến chín mươi chín người, mà nói lời như vậy chẳng phải là nói hai lời hay sao?

Đức Thế Tôn bảo:

-Đời sống trước đây và hiện nay khác nhau; thế nên đó là lời nói

thật không phải vọng ngữ. Thầy hãy kịp thời đến cứu nguy cho người phụ nữ ấy.

Chỉ Man vâng lệnh Phật, đến chỗ người phụ nữ, nói đúng lời Phật dạy:

–Đúng như lời chí thành của tôi, không nói dối, từ khi sanh ra đến nay tôi chưa từng sát sanh. Theo sự thật này, làm cho bà chị sanh sản an ổn.

Chỉ Man chưa nói dứt lời, người phụ nữ ấy liền sanh được con một cách an ổn.

Khi ấy Chỉ Man vào trong thành Xá-vệ, bọn thiếu niên thấy Hiền giả đi khất thực, hoặc dùng ngói đá ném, hay dùng tên bắn, dùng dao búa đâm chém, dùng gậy đánh đập.

Hiền giả Chỉ Man bị thương vỡ đầu, y phục rách nát, trở về lạy sát dưới chân Phật, rồi đứng dậy, ngay trước Phật nói kệ:

*Trước đây con là giặc
Tên Chỉ Man vang xa
Vực lớn đã khô kiệt
Nên quy y Chánh giác
Nhờ dùng giới nhẫn nhục
Theo Phật giảng dạy chúng
Nghe kinh thường đúng lúc
Thế nên không trở ngại.

Nay đã quy y Phật
Thọ pháp giới chân thật
Chứng đắc ba thông đạt
Tùy thuận các pháp Phật
Xưa, hung bạo ác độc
Làm hại nhiều sanh mạng
Tuy gây nhiều tàn hại
Nay, con tên Vô hại
Những lỗi lầm thân miệng
Vì giữ tâm sát hại
Con không hại người nữa
Không còn gây nguy ách
Những lỗi lầm đã qua*

*Giữ gìn pháp tịch nhiên
 Con đúng tên hung bạo
 Tự điều thành nhân hiền
 Dùng khả năng điều phục
 Như móc câu điều voi
 Như Lai thành tựu con
 Không dùng kiếm, dùng gậy
 Trước đây con phóng dật
 Nhưng sau tự chế mình
 Chiếu sáng trong thế gian
 Như mặt trời thoát mây
 Giả sử phạm các ác
 Nhưng không đoạn Bồ-đề
 Họ chiếu sáng thế gian
 Như mây tan trời hiện
 Nếu Tỳ-kheo tân học
 Tinh tấn tu Phật pháp
 Họ chiếu sáng thế gian
 Như mặt trăng tròn đầy
 Người gây các tội lỗi
 Sẽ bị đọa đường ác
 Con không còn các nạn
 Ăn mặc không chấp trước
 Không cầu sống đời này
 Cũng chẳng muốn chết đi
 Chỉ sống đúng hiện tại
 Tâm luôn an trú định
 Như vậyƯơng-quật-ma
 Đã chứng A-la-hán
 Ngay trước Phật Thế Tôn
 Tự nói lên kệ này.*

Phật dạy như vậy, Hiền giả Chỉ Man và các Tỳ-kheo nghe kinh đều hoan hỷ phụng hành.

SỐ 119

PHẬT NÓI KINH ƯƠNG-QUẬT-MAN

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Sa-môn Pháp Cư.

Nghe như vầy:

Một thời Đức Thế Tôn ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đúng thời, có nhiều Tỳ-kheo đắp y mang bát vào thành Xá-vệ khất thực. Khi họ đang khất thực, nghe ngoài cửa cung vua Ba-tư-nặc, có nhiều người dân dắt díu nhau khóc om sòm với lời lẽ: “Trong đất nước này hiện có đại ác tặc tên Ương-quật-man, giết hại dân chúng một cách tàn bạo không thương xót. Đời sống trong làng xóm không được an ninh, thành phố cũng vậy, nhân dân cũng vậy. Hắn giết hại người dân chặt mỗi người một ngón tay để làm tràng hoa, nên có tên là Ương-quật-man. Chúng tôi cầu mong nhà vua trừu trị người ấy”.

Các Tỳ-kheo, sau khi khất thực từ thành Xá-vệ về, thọ trai xong, thu xếp y bát, rửa tay chân, vắt tọa cụ trên vai, đến gặp Thế Tôn, đem đầu mặt lạy sát chân Ngài, rồi ngồi qua một bên, bạch Thế Tôn:

–Tỳ-kheo chúng con, đến thời, đắp y mang bát vào thành Xá-vệ khất thực, nghe ngoài cửa cung vua Câu-bà-la có nhiều người dân dắt nhau khóc lóc, nói rằng: “Trong đất nước này, có tên giặc lớn tên Ương-quật-man giết hại nhân dân, chặt mỗi người một ngón tay để làm tràng hoa, nên có tên là Ương-quật-man”. Xin vua hàng phục hấn.

Sau khi nghe các Tỳ-kheo nói, Thế Tôn liền đứng dậy đi đến chỗ Chỉ Man. Trên đường đến nơi, Thế Tôn gặp những người gánh cỏ, vác củi, cày ruộng, họ nói với Ngài:

—Sa-môn đừng đi theo lối này. Vì sao? Trong đường ấy, có Ương-quật-man giết hại nhân dân, không có tâm Từ với chúng sanh, thành phố, làng xóm đều bị nó làm hại. Nó giết người chặt ngón tay làm tràng hoa, nó sẽ gây hại Thế Tôn. Những Sa-môn, thường dân theo đường này, phải đi từng đoàn mươi người mới qua, hoặc hai mươi người, hoặc ba mươi người, hoặc bốn mươi người, hoặc năm mươi người, hoặc trăm người, ngàn người mới đi qua, nhưng vẫn bị Ương-quật-man giết theo ý muốn.

Thế Tôn vẫn tiếp tục đi, không đổi ý.

Ương-quật-man thấy Thế Tôn đến liền suy nghĩ: “Những người dân muốn đi qua đường này phải tập hợp từ mươi người cho đến ngàn người mới đi qua, vẫn bị ta giết theo ý muốn. Nhưng Sa-môn này đến đây chỉ một mình không có bạn, ta sẽ giết ông ta”.

Ương-quật-man liền rút kiếm bên hông, chạy đến chỗ Thế Tôn.

Thế Tôn thấy Ương-quật-man đi đến liền quay ngược lại. Ương-quật chạy hết sức mình đuổi theo, nhưng không đuổi kịp, bèn suy nghĩ: “Ta chạy đuổi kịp cả voi, ngựa và xe, kể cả bò dữ và người. Sa-môn này đi không nhanh, nhưng ta tận lực mà vẫn không đuổi theo kịp”.

Ương-quật-man nói với Thế Tôn:

—Đứng lại! Đứng lại! Sa-môn.

Thế Tôn nói:

—Ta đứng lại đã lâu, nhưng ngươi không đứng lại!

Ương-quật-ma nói kệ:

*Sa-môn đi, nói đứng
Lại bảo ta không đứng
Sa-môn nói nghĩa này
Ông đứng, ta không đứng?*

Thế Tôn nói với Ương-quật-man:

—Ngươi hãy lắng nghe Ta nói về ý nghĩa Ta đứng; ngươi không đứng.

Thế Tôn nói kệ:

*Thế Tôn thường đứng lại
Tất cả nhờ ân Ngài
Người có tâm sát hại
Và hành động tàn ác.*

Ương-quật-man suy nghĩ: “Phải chăng ta đang làm điều ác?”

Ương-quật-man nói kệ:

*Sa-môn nói kệ này
Tâm Từ con phát sanh
Con liền vứt bỏ kiếm
Quỳ lạy quy y Phật
Đầu mặt sát chân Ngài
Cầu xin làm Sa-môn
Phật dạy: Nay Tỳ-kheo
Liền thọ Cụ túc giới.*

Theo thường pháp của chư Phật, Thế Tôn nói:

–Khéo đến đây, này Tỳ-kheo!

Râu tóc của Ương-quật-man tức thì tự rụng như được cạo sau bảy ngày. Vì ấy mặc ca-sa mềm đẹp, nếu vị ấy mặc áo bằng vải thì cũng biến thành ca-sa.

Thế Tôn dạy:

–Tỳ-kheo, đến đây! Hãy tu tập phạm hạnh trong giáo pháp của Ta, không còn tâm kiêu mạn thì đoạn tận nguồn gốc khổ.

Khi ấy râu tóc Ương-quật-man tự rụng, thân mặc ca-sa theo sau Thế Tôn. Thế Tôn dẫn Ương-quật-man từ vườn Xà-lê về đến Kỳ-hoàn đưa vào chỗ ngồi.

Bấy giờ Ương-quật-man được các Tỳ-kheo Tôn trưởng dạy bảo uy nghi lỗng lẫm. Sau khi được dạy bảo như vậy, nhờ đó vị Tộc tánh tử ấy có lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, tu tập phạm hạnh vô thượng, đoạn tận sanh tử, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ vào thai mẹ nữa. Lúc ấy Tôn giả Ương-quật-man đã chứng quả A-la-hán.

Tôn giả Ương-quật-man tu tập ở nơi thanh vắng, thường hành khất thực không phân biệt nhà nào cả, mặc y năm mảnh của người vứt bỏ.

Khi đó vua Ba-tư-nặc tập hợp bốn loại binh đi ra ngoài thành Xá-vệ, muốn đến chỗ kẻ giết ngườiƯơng-quật-man, nhà vua suy nghĩ: “Ta nên đến gặp Thế Tôn trước, đem sự việc này trình bày với Ngài và sẽ phụng hành theo lời dạy của Ngài”.

Nhà vua đến Kỳ-hoàn, đi bộ vào chỗ Thế Tôn. Thông thường vua Sát-lợi có năm thứ tiêu biểu cho uy quyền của mình; đó là lọng, mão, phất cát đở, kiếm và giày quý. Nhà vua đều bỏ ra hết, đầu mặt lạy sát chân Phật rồi ngồi qua một bên.

Sau khi nhà vua an tọa, Đức Phật hỏi:

—Vì sao Đại vương thống lĩnh bốn bộ binh, y phục bụi bặm, đến đây gặp Ta?

Vua Ba-tư-nặc bạch Phật:

—Tại thành Xá-vệ này, có gã giặc dữ tên làƯơng-quật-man sát hại nhân dân, không có tâm Từ. Thành phố làng xóm đều sợ tai họa ấy nên nhân dân ly tán. Tên này giết người chặt lấy ngón tay kết làm vòng hoa. Con muốn đến đó để trừ diệt hắn.

Thế Tôn nói:

—Nếu hiện nay Đại vương thấyƯơng-quật-man cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y vì lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo thì Ngài có muốn bắt giữ không?

Nhà vua đáp:

—Giữ làm gì! Con sẽ chào hỏi lễ kính, phục vụ cúng dường, không còn tâm làm hại nữa. Nhưng thưa Thế Tôn, kẻ bạo ác ấy không có tâm Từ đối với chúng sanh, làm sao tu tập hạnh Sa-môn được?

Khi ấy, cách Thế Tôn không xa, Tôn giảƯơng-quật-man đang ngồi kiết già, chánh tâm chánh ý đặt niệm ở trước.

Thế Tôn đưa tay phải chỉ vàoƯơng-quật-man, nói:

—Đại vương, đây là tên giặcƯơng-quật-man.

Vua Ba-tư-nặc vừa thấyƯơng-quật-man liền giật mình kinh sợ, dựng cả tóc gáy.

Thế Tôn bảo vua Ba-tư-nặc:

—Đại vương, đừng sợ hãi. Ngài cứ tự nhiên đến gặp và vị ấy sẽ nói chuyện với Đại vương.

Vua Ba-tư-nặc đến chỗƯơng-quật-man, đầu mặt lạy sát chân

Tôn giả rồi đứng qua một bên, thưa:

–Tôn giả Ương-quật-man, nay ngài tên gì?

Tôn giả đáp:

–Đại vương, tôi tên Già-cù, mẹ tên Mạn-đa-da-ni.

Vua thưa:

–Ngài đã tinh tấn hoàn toàn, con xin suốt đời cúng dường Tôn giả Già-cù y phục, thực phẩm, thuốc trị bệnh, giường ngọa cụ, không tiếc gì cả, thường ứng hộ đúng pháp.

Sau khi đánh lễ, đi quanh Tôn giả ba vòng, nhà vua đến chỗ Thế Tôn, lạy sát chân Ngài rồi ngồi qua một bên, bạch Thế Tôn:

–Thế Tôn, Ngài đã hàng phục kẻ không thể hàng phục, Như Lai đã hàng phục kẻ cương cường không bằng dao gậy. Con có nhiều việc phải làm, muốn trở về nước.

Thế Tôn bảo:

–Nay đã đúng lúc, xin ngài tùy ý.

Vua Ba-tư-nặc đứng dậy, đầu mặt lạy sát chân Phật, đi quanh ba vòng rồi từ giã.

Hôm ấy Ương-quật-man mặc y, mang bát vào thành Xá-vệ khất thực. Trong khi đang khất thực, Tôn giả thấy một phụ nữ đang có thai, đã đến kỳ nhưng không sanh được.

Thấy vậy, Tôn giả suy nghĩ: “Chúng sanh này thật là khổ não!”.

Sau khi vào thành Xá-vệ khất thực, thọ trai xong, Ương-quật-man thu xếp y bát, rửa tay chân, vắt tọa cụ trên vai đi đến chỗ Thế Tôn, lạy sát chân Ngài rồi ngồi qua một bên, thưa:

–Vừa rồi, con mặc y, mang bát vào thành Xá-vệ khất thực, khi khất thực, thấy một phụ nữ mang thai sắp sanh, nhưng không sanh được. Thấy vậy, con suy nghĩ: “Chúng sanh này thật là khổ não!”.

Thế Tôn dạy:

–Này Chỉ Man, hãy hãy đến gặp người phụ nữ ấy và bảo bà ta rằng: “Theo lời dạy các bậc Thánh, tôi từ khi được sanh vào dòng Thánh đến nay không cố ý sát hại sanh mạng chúng sanh. Với lời thành thật như thế, làm cho người phụ nữ ấy được sanh an ổn”.

Chỉ Man bạch Thế Tôn:

–Việc này không đúng với con, vậy con có nói dối không? Vì

sao? Chính thân này, con đã giết hại hàng bao nhiêu là chúng sanh.

Thế Tôn dạy:

- Khi ấy thầy còn ở thế tục, nay sống đời bậc Thánh, không giống như xưa. Nay Chỉ Man, thầy hãy vào thành Xá-vệ, đến nơi đường đi, tuyên lệnh: “Chư Hiền phải giữ gìn năm việc. Những gì là năm? Không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Vì sao? Quả báo của sát sanh là gây hại bằng dao thì nhận quả báo bằng dao. Quả báo của trộm cướp là tăng thêm nghèo khổ. Quả báo của gian dâm vợ người là tăng thêm gian tà. Quả báo vọng ngữ là sanh vào loài miệng bị hôi hám. Quả báo uống rượu là tăng thêm cuồng loạn”. Thầy hãy đến nơi người phụ nữ ấy bảo rằng: “Tôi từ khi sanh vào dòng Thánh đến nay, chưa từng nghĩ đến việc sát hại chúng sanh, với lời chân thật này sẽ làm cho người phụ nữ kia sanh sản được an ổn”.

—Xin vâng! Thế Tôn!

Đến giờ, Chỉ Man đắp y mang bát, vào thành Xá-vệ khất thực, ngay trên đường lớn, tuyên bố: “Chư Hiền nên giữ gìn năm giới...”.

Tôn giả đến gặp người phụ nữ ấy bảo:

—Tôi từ khi sanh vào dòng Thánh đến nay không tự ý sát hại một mạng người nào, với lời chân thật này làm cho bà sanh sản được an toàn.

Tôn giả nói vừa xong, phụ nữ ấy liền sanh sản an ổn.

Sau khi thọ trai, Chỉ Man muốn ra khỏi thành Vương xá, có một người dùng đá ném vào Tôn giả, có người dùng gậy đánh, lại có người dùng dao chém làm cho Chỉ Man bị vỡ đầu, thân chảy máu. Tôn giả ra khỏi thành, về gặp Thế Tôn.

Thế Tôn trông thấy Chỉ Man đến với đầu và thân thể bị thương, máu loang bẩn cả Tăng-già-lê, nên bảo:

—Thầy hãy kham nhẫn chờ sanh ý ác. Quả báo do hành động của thầy phải bị đọa đến trăm ngàn vô số kiếp trong địa ngục, nay chỉ chịu quả báo này thật không đáng kể.

Chỉ Man bạch Phật:

—Đúng vậy! Thế Tôn. Đúng vậy! Như Lai.

Khi ấy Chỉ Man với tâm ý hoan hỷ, ở ngay trước Phật, nói kệ:

*Con nhẫn thật kiên cố
Tâm không bị thay đổi
Nay con nghe chánh pháp
Nên không lười, kiêu mạn
Nghe pháp thêm vững chắc
Tận tín Phật, Pháp, Tăng
Thân cận thiện tri thức
Phân biệt rõ các pháp
Con từng là ác tặc
Tên gọi Ương-quật-man
Vì bị chìm trong nước
Nay nương tựa Chánh giác
Tự quy y Tam bảo
Với pháp phân biệt pháp
Đã chứng ba đạt trí
Chứng đắc đến giác ngộ
Xưa hành động phóng dật
Giết hại mạng chúng sanh
Nay chứng chân thật rồi
Không còn sát hại người
Thân, miệng và tâm ý
Hoàn toàn không gây hại
Dù có mang tên Giết
Cũng không bị oán hận.
Tỳ-kheo trẻ tuổi nào
Thành tựu pháp luật Phật
Họ chiếu sáng thế gian
Như trăng thoát mây che,
Trước hành động dâm dật
Sau hối cải không làm
Họ chiếu sáng thế gian
Như trăng thoát mây che,
Như lội theo dòng nước
Như luyện tập cho cứng
Như thợ mộc đẽo gỗ*

*Người trí tự tu thân,
Đức Phật hàng phục người
Không dùng dao hay gậy
Không dùng roi, cương, cùm
Không dùng sức bắt giữ
Con không hy vọng chết
Cũng không hy vọng sanh
Tự quan sát thời tiết
An tường, không loạn động.*

Thế Tôn hoan hỷ quan sát Chỉ Man, bảo các Tỳ-kheo:

— Các thầy có thấy trong hàng Tỳ-kheo đệ tử như pháp của Ta có vị nào trí tuệ thông suốt, nghe pháp liền hiểu như Tỳ-kheo Già-cù, nghe pháp liền hiểu không?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Bạch Thế Tôn, không.

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Tỳ-kheo đệ nhất trong chúng Thanh văn của Ta có trí tuệ bén nhạy là Tỳ-kheo Chỉ Man.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

□

SỐ 120

KINH ƯƠNG-QUẬT-MA-LA

*Hán dịch: Đời Lưu Tống, Tam tạng Pháp sư Cầu-na-bạt-dà-la,
người nước Thiên trúc.*

QUYẾN I

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Thế Tôn cùng vô lượng vị Đại Bồ-tát, tứ chúng và vô số Thiên, Long, Thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Tỳ-xá-giá, Phụ-đa-già-na, A-sai-la-đàn-na-bà vương, Nhật nguyệt thiên tử, A-tu-la và các La-sát, hộ thế chủ Tứ thiên vương, ma thiêng... hội đủ.

Khi ấy Thế Tôn giảng rộng diệu pháp độ thoát chũng sanh, tên là kinh Chấp Kiếm Đại Phương Quảng, trước sau như một đều thiện, hiển thị cứu cánh, gồm trọn ý nghĩa và chân thật, thuần nhất thanh tịnh, đầy đủ mọi phạm hạnh.

Về phía Bắc thành Xá-vệ không xa, tại thôn xóm tên Tát-na, có một nữ Bà-la-môn nghèo nàn tên là Bạt-dà-la. Bà ta có một con trai tên là Nhất Thiết Thế Gian Hiện, mồ côi cha từ nhỏ, tuổi vừa mươi hai, sức lực và tướng mạo đều hơn người, thông minh trí tuệ, lời nói nhả nhẹ khéo léo.

Một thôn khác tên là Phả-la-ha-tư có một vị thầy Bà-la-môn ở từ lâu tên là Ma-ni-bạt-dà-la thông thạo bốn kinh Tỳ-đà. Bấy giờ Thế Gian Hiện đang theo học với ông ta, tùy thuận cung kính, hết lòng cúng dường, các cẩn thuần thực, phụng trì những điều đã học.

Hôm đó, vừa nhận được lời mời của vua, vị thầy để Thế Gian Hiện ở lại giữ nhà, rồi ra đi.

Vợ người Bà-la-môn ấy tuổi còn nhỏ, xinh đẹp, thấy Thế Gian Hiện, nên sanh niềm tâm, quên cả lễ nghĩa, nấm áo anh ta trước.

Thế Gian Hiện thưa với sư mẫu:

-Tôn trưởng hiện nay như mẹ con, làm sao con dám làm việc phi pháp với tôn trưởng.

Vị phụ nữ ấy quá xấu hổ, nên buông áo anh ta ra, lẩn đi nơi khác. Tâm dâm dục quá mạnh, người phụ nữ ấy khóc lóc suy nghĩ: “Nó đã cự tuyệt, không chiêu theo ý ta; nếu không thuận theo, cần phải giết mạng nó, không để cho nó được cưới người khác làm vợ”. Y thị liền dùng ngón tay tự thỏa mãn mình, do dâm loạn quá mạnh tự thiêu đốt thành bệnh. Cô ta thi hành quý kế, ngụy trang thân thể, dùng dây tự treo cổ nhưng chân vẫn đụng đất.

Bấy giờ Ma-ni-bat-dà xong việc trở về, thấy vợ tự treo cổ, liền dùng dao cắt dây, la lớn tiếng hỏi:

-Ai gây ra việc này?

Vợ đáp:

-Vì Thế Gian Hiện muốn làm việc phi pháp, áp chế cưỡng bức nên gây ra việc này.

Ma-ni-bat-dà biết Thế Gian Hiện có sức mạnh lớn, nên suy nghĩ: “Ngày nó sanh ra, các đao kiếm của tất cả hàng Sát lợi đều tự chui ra khỏi vỏ, kiếm bén cong lại rơi vào trong đất, làm cho các Sát lợi đều rất kinh sợ. Ngày sanh của nó có hiện tượng lạ như vậy, nên biết người này có sức lực lớn”.

Sau khi suy nghĩ, người thầy nói với Thế Gian Hiện:

-Ngươi là kẻ ác, hủy nhục tôn trưởng của mình. Nay ngươi không còn là Bà-la-môn chân chính, cần phải giết một ngàn người để trừ tội này.

Thế Gian Hiện bẩm tánh kính thuận, tôn phụng lời dạy của thầy, nên thưa:

-Trời ơi! Thưa Hòa thượng, giết hại cả ngàn người là việc con không nên làm!

Người thầy liền nói:

–Ngươi là kẻ ác không muốn sanh thiên, làm Bà-la-môn hay sao?

Đáp:

–Lành thay! Thưa Hòa thượng, con xin vâng lệnh giết một ngàn người.

Nói xong, Thế Gian Hiện lạy dưới chân thầy.

Vị thầy thấy vậy, sanh tâm mừng rõ, nghĩ: “Ngươi là đại ác nhân, thoát chết được sao? Vậy hãy làm cho nó chết”.

Người thầy nói:

–Giết người nào thì chặt lấy ngón tay người ấy, giết ngàn người lấy ngón tay làm vòng đội trên đầu đem về đây, sau đó mới thành Bà-la-môn.

Vì sự việc này nên có tên là Ương-quật-ma-la.

Ương-quật-ma-la thưa thầy:

–Lành thay! Hòa thượng, con xin vâng.

Sau đó, anh ta giết đến chín trăm chín mươi chín người.

Bấy giờ mẹ của Ương-quật-ma-la nghĩ con đang đói, liền mang bốn thức ăn ngon đem đến cho anh ta. Người con thấy mẹ liền suy nghĩ: “Hãy làm cho mẹ ta được sanh thiên”, tức thì cầm kiếm chạy tới muốn giết mẹ mình.

Nơi đó có một đại thợ tên A-du-ca, cách nước Xá-vệ mười do-tuần thiếu một trượng. Khi ấy Thế Tôn với Nhất thiết trí biết đã đúng lúc, liền như Nhạn vương bay đến.

Ương-quật-ma-la thấy Thế Tôn tới, vội vàng cầm kiếm chạy lại, suy nghĩ: “Ta hãy giết Sa-môn Cù-đàm”.

Đức Thế Tôn thị hiện bỏ đi.

Ương-quật-ma-la nói kệ:

Đứng lại, Đại Sa-môn

Thái tử vua Bạch Tịnh

Ta là Ương-quật-ma

Hãy nộp một ngón tay.

Đứng lại, Đại Sa-môn

Bậc Vô Tham, nhuộm y

Ta là Ương-quật-ma

Hãy nộp một ngón tay.

*Đứng lại, Đại Sa-môn
Bậc hủy hình cao tóc
Ta làƯơng-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.*

*Đứng lại, Đại Sa-môn
Bậc biết đủ trì bát
Ta làƯơng-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.*

*Đứng lại, Đại Sa-môn
Sư tử đi không sợ
Ta làƯơng-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.*

*Đứng lại, Đại Sa-môn
Mãnh hổ bước oai hùng
Ta làƯơng-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.*

*Đứng lại, Đại Sa-môn
Uy đẹp như vua Nhạn
Ta làƯơng-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.*

*Đứng lại, Đại Sa-môn
An tường như voi quý
Ta làƯơng-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.*

*Đứng lại, Đại Sa-môn
Miệng hé mở sáng đẹp
Ta làƯơng-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.*

*Đứng lại, Đại Sa-môn
Như trăng sáng tròn đầy
Ta làƯơng-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.*

*Đứng lại, Đại Sa-môn
Đẹp như núi vàng ròng
Ta làƯơng-quật-ma*

Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Mắt như ngàn cánh sen
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Răng như hoa sen trắng
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Lưỡi nói lời chân thiện
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Bạch hào giữa lông mày
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Tóc xanh biếc sáng mướt
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Hai tay dài quá gối
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Ly dục, mā vương tàng
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Xương gối kín không lộ
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Tay chân phủ đồng đỏ

Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Cử động thật nhẹ nhàng
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Tiếng Ca-lăng-tần-già
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Diệu âm Kiều-kiết-la
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Hào quang vượt hơn cả
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Điều phục hết các căn
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Đầy đủ cả mười lực
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Giữ hết bốn Chân đế
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Dạy tám đường lợi ích
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn

Đủ ba mươi hai tướng
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Tám mươi vẻ tốt đẹp
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Diệt hết các ái dục
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Đừng làm ta nổi giận
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Thật lạ, ta chưa thấy
Ta là Ương-quật-ma
Hãy nộp một ngón tay.
Đứng lại Đại Sa-môn
Tu la, Nhân-đà-la
Cùng với các La-sát
Hàng ba kiêu mạn này
Ngài là hạng người nào
Mà đi nhanh như vậy
Khi ta chưa ra tay
Biết điều hãy đứng lại.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Không nghe tiếng ta sao?
Ta là Ương-quật-ma
Hãy mau nộp ngón tay.
Đứng lại, Đại Sa-môn
Tất cả các hạng người
Họ nghe tên của ta
Đều sợ hãi chết khiếp

*Huống chi đối diện ta
 Mà bảo toàn tính mạng.
 Đứng lại, Đại Sa-môn
 Người là ai hãy nói
 Là trời hay là gió
 Mà đi nhanh hơn ta.
 Đứng lại, Đại Sa-môn
 Nay ta đã quá mệt
 Không thể theo kịp ông
 Hãy mau nộp ngón tay.
 Đứng lại, Đại Sa-môn
 Giữ tịnh giới hoàn toàn
 Hãy mau nộp ngón tay
 Không thoát khỏi ta đâu!*

Lúc ấy Thế Tôn như Nhạn vương bước bảy bước, như sư tử nhìn lại, nói kệ với Ương-quật-ma-la:

*Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiêm trí tuệ
 Ta đứng chờ Vô sanh
 Mà người không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sẽ nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hàn khát sanh tử..
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiêm trí tuệ
 Ta đứng chờ thật tế
 Mà người không hiểu biết.*

Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho người
Nước pháp thiện vô thương
Người hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử..
Đứng lại, Ương-quật-ma
Người hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp người kiểm trí tuệ
Ta đứng chõ Vô tác
Mà người không hiểu được.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho người
Nước pháp thiện vô thương
Người hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Người hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp người kiểm trí tuệ
Ta đứng chõ Vô vi
Mà người không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho người
Nước pháp thiện vô thương
Người hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Người hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp người kiểm trí tuệ
Ta đứng chõ Vô già

Mà ngươi không hiểu biết.
 Nay *Ương-quật-ma-la*,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hân khát sanh tử.
 Đứng lại, *Ương-quật-ma*
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp ngươi kiếm trí tuệ
 Ta đứng chõ Vô bệnh
 Mà ngươi không hiểu biết.
 Nay *Ương-quật-ma-la*,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hân khát sanh tử.
 Đứng lại, *Ương-quật-ma*
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp ngươi kiếm trí tuệ
 Ta đứng chõ Bất tử
 Mà ngươi không hiểu biết
 Nay *Ương-quật-ma-la*,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hân khát sanh tử.
 Đứng lại, *Ương-quật-ma*
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp ngươi kiếm trí tuệ.

Ta đứng chờ Vô nhiễm
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sẽ nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng chờ Vô lậu
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sẽ nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng chờ Vô tội
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sẽ nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác

Nộp ngươi kiếm trí tuệ
 Ta đứng chờ chân thật
 Mà ngươi không hiểu biết
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sẽ nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thượng
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp ngươi kiếm trí tuệ
 Ta đứng chờ chánh pháp
 Mà ngươi không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sẽ nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thượng
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp ngươi kiếm trí tuệ
 Ta đứng chờ như pháp
 Mà ngươi không hiểu được.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sẽ nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thượng
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới

*Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiểm trí tuệ
Ta đứng chỗ tịch tĩnh
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiểm trí tuệ
Ta đứng chỗ an ổn
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiểm trí tuệ
Ta đứng chỗ Vô ưu
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma*

Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiểm trí tuệ
Ta đứng chõ lìa ưu
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hân khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiểm trí tuệ
Ta đứng chõ Vô trần
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hân khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiểm trí tuệ
Ta đứng chõ lìa trần
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hân khát sanh tử.

Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng chõ không trói
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.

Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng chõ Vô nạn
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.

Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng chõ Vô não
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi

Trù hắn khát sanh tử.
 Đứng lại,Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiêm trí tuệ
 Ta đứng chõ Vô hoạn
 Mà người không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trù hắn khát sanh tử.
 Đứng lại,Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiêm trí tuệ
 Ta đứng chõ lìa hoạn
 Mà người không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trù hắn khát sanh tử.
 Đứng lại,Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiêm trí tuệ
 Ta đứng chõ Vô hữu .
 Mà người không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thương

*Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiềm trí tuệ
Ta đứng chờ Vô thượng
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sẽ nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thượng
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiềm trí tuệ
Ta đứng chờ Vô thượng
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sẽ nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thượng
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiềm trí tuệ
Ta đứng chờ tối thắng
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sẽ nộp cho ngươi*

Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hân khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiêm trí tuệ
 Ta đứng chõ thường hằng
 Mà người không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hân khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiêm trí tuệ
 Ta đứng chõ cao tột
 Mà người không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi.
 Trừ hân khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiêm trí tuệ
 Ta đứng chõ tối thương
 Mà người không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác

*Nay sē nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thương
 Ngươi hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Ngươi hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp ngươi kiêm trí tuệ
 Ta đứng chố Bất hoại
 Mà ngươi không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thương
 Ngươi hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Ngươi hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp ngươi kiêm trí tuệ
 Ta đứng chố Bất tử
 Mà ngươi không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thương
 Ngươi hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Ngươi hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp ngươi kiêm trí tuệ
 Ta đứng chố Vô biên
 Mà ngươi không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,*

Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiểm trí tuệ
 Ta đứng không thể thấy
 Mà người không hiểu được.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiểm trí tuệ
 Ta đứng chõ pháp sâu
 Mà người không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiểm trí tuệ
 Ta đứng chõ khó thấy
 Mà người không hiểu được.

Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho người
Nước pháp thiện vô thương
Người hãy mau uống đi
Trừ hân khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Người hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp người kiểm trí tuệ
Ta trụ pháp vi tế
Mà người không hiểu được.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho người .
Nước pháp thiện vô thương
Người hãy mau uống đi
Trừ hân khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Người hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp người kiểm trí tuệ
Ta trụ pháp viên mãn
Mà người không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho người
Nước pháp thiện vô thương
Người hãy mau uống đi
Trừ hân khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Người hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp người kiểm trí tuệ
Ta đứng rất khó thấy

Mà ngươi không hiểu được.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp ngươi kiểm trí tuệ
 Ta đứng pháp Vô định
 Mà ngươi không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp ngươi kiểm trí tuệ
 Ta đứng chõ Vô tranh
 Mà ngươi không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp ngươi kiểm trí tuệ

Ta trụ vô phân biệt
Mà người không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sẽ nộp cho người
Nước pháp thiện vô thương
Người hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Người hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp người kiểm trí tuệ
Ta đứng chõ Vô tế
Mà người không hiểu được.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sẽ nộp cho người
Nước pháp thiện vô thương
Người hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Người hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp người kiểm trí tuệ
Ta đứng chõ giải thoát
Mà người không hiểu được.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sẽ nộp cho người
Nước pháp thiện vô thương
Người hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Người hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác

Nộp ngươi kiểm trí tuệ
 Ta đứng chõ tịch tĩnh
 Mà ngươi không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hân khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tĩnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp ngươi kiểm trí tuệ
 Ta đứng chõ dừng lặng
 Mà ngươi không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hân khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tĩnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp ngươi kiểm trí tuệ
 Ta đứng chõ thương chỉ
 Mà ngươi không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hân khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tĩnh giới

*Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiểm trí tuệ
 Ta đứng chõ Vô đoạn
 Mà người không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hân khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiểm trí tuệ
 Ta đứng chõ bờ kia
 Mà người không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hân khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiểm trí tuệ
 Ta đứng chõ mĩ diệu
 Mà người không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hân khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma*

Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiêm trí tuệ
 Ta đứng lìa hư nguy
 Mà người không hiểu biết.
 NayƯơng-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hàn khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiêm trí tuệ
 Ta đứng chõ nhà vỡ
 Mà người không hiểu biết.
 NayƯơng-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hàn khát sanh tử.
 Đứng lại, Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiêm trí tuệ
 Ta đứng hàng phục Mạn
 Mà người không hiểu biết.
 NayƯơng-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hàn khát sanh tử.

Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiềm trí tuệ
Ta đứng hàng phục Huyền
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.

Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiềm trí tuệ
Ta đứng hàng phục Si
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.

Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiềm trí tuệ
Ta đứng chõ xả bỏ
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi

Trù hắn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng chô pháp giới
Mà ngươi không hiểu được.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thượng
Ngươi hãy mau uống đi
Trù hắn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng chô không nhập
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thượng
Ngươi hãy mau uống đi
Trù hắn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng chô thuần thiện
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thượng

*Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng chõ xuất thế
Mà ngươi không hiểu được.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng chõ Vô động
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng chõ bảo điện
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi*

Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng chõ bất hối
Mà ngươi không hiểu được.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi.
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng chõ an nghỉ
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi.
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng chõ cứu cánh
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác

Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng đoạn ba độc
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng đoạn phiền não
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiêm trí tuệ
Ta đứng đoạn hữu dư
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,

Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thượng
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại,Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiêm trí tuệ
 Ta đứng diệt ba độc
 Mà người không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thượng
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại,Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiêm trí tuệ
 Ta đứng nơi cõi diệt
 Mà người không hiểu biết.
 Nay Ương-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho người
 Nước pháp thiện vô thượng
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại,Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp người kiêm trí tuệ
 Ta đứng chõ xả bỏ
 Mà người không hiểu biết.

Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho người
Nước pháp thiện vô thương
Người hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Người hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp người kiểm trí tuệ
Ta đứng chô hộ trì
Mà người không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho người
Nước pháp thiện vô thương
Người hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Người hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp người kiểm trí tuệ
Ta đứng chô nương nhở
Mà người không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho người
Nước pháp thiện vô thương
Người hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Người hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp người kiểm trí tuệ
Ta đứng chô hướng đến

Mà ngươi không hiểu được.
 Nay *Ương-quật-ma-la*,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiểm trí tuệ
Ta đứng chõ bến bờ
Mà ngươi không hiểu biết.
 Nay *Ương-quật-ma-la*,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiểm trí tuệ
Ta đứng chõ dung thọ
Mà ngươi không hiểu biết.
 Nay *Ương-quật-ma-la*,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thương
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiểm trí tuệ

Ta đứng dứt tham, ganh
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sẽ nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thượng
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiểm trí tuệ
Ta đứng chõ không khát
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sẽ nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thượng
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiểm trí tuệ
Ta đứng bỏ tất cả
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sẽ nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thượng
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác

Nộp ngươi kiểm trí tuệ
 Ta đứng ly tất cả
 Mà ngươi không hiểu biết.
 NayƯơng-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại,Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp ngươi kiểm trí tuệ
 Ta đứng dừng tất cả
 Mà ngươi không hiểu biết.
 NayƯơng-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại,Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới
 Ta là Chánh Đẳng Giác
 Nộp ngươi kiểm trí tuệ ·
 Ta đứng chồ dứt nẻo
 Mà ngươi không hiểu biết.
 NayƯơng-quật-ma-la,
 Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
 Nay sē nộp cho ngươi
 Nước pháp thiện vô thương
 Người hãy mau uống đi
 Trừ hẳn khát sanh tử.
 Đứng lại,Ương-quật-ma
 Người hãy giữ tịnh giới

Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiếm trí tuệ
Ta đứng chõ khõng, lạc
Mà ngươi không hiểu biết.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thượng
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiếm trí tuệ
Ta đứng chõ đoạn kết
Mà ngươi không hiểu được.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thượng
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma
Ngươi hãy giữ tịnh giới
Ta là Chánh Đẳng Giác
Nộp ngươi kiếm trí tuệ
Ta đứng chõ tận ái
Mà ngươi không hiểu được.
Này Ương-quật-ma-la,
Ta, Bậc Chánh Đẳng Giác
Nay sē nộp cho ngươi
Nước pháp thiện vô thượng
Ngươi hãy mau uống đi
Trừ hẳn khát sanh tử.
Đứng lại, Ương-quật-ma